

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2009



VIETNAM INDUSTRIAL & COMMERCIAL SECURITIES CORPORATION - VICS
Head Office: 4th Floor, Hathanh Plaza, 102 Thai Thịnh Str., Dong Da Dist, Hanoi, Vietnam
Tel: (84-4) 35148766 • Fax: (84-4) 35148768
Branch: 2bis Nguyen Thi Minh Khai Str., 1 Dist, Hochiminh City, Vietnam
Tel: (84-8) 39110788 • Fax: (84-8) 39110789



Báo cáo thường niên annual report 2009



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM
VIETNAM INDUSTRIAL & COMMERCIAL SECURITIES CORPORATION - VICS



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2009

MỤC LỤC

Thông điệp của Chủ tịch HĐQT	4
Giới thiệu công ty	6
Quá trình phát triển	8
Định hướng và mục tiêu phát triển	10
Báo cáo hoạt động kinh doanh	12
Báo cáo tài chính	22
Tổ chức và nhân sự	41
Thông tin cổ đông và quản trị công ty	50

THÔNG điệp CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

KÍNH THƯA QUÝ VỊ,

Là một Công ty chứng khoán trẻ với chưa đầy 2 năm thành lập và hoạt động, VICS ra đời trong một thời kỳ được coi là khó khăn nhất của TTCK Việt Nam bởi những ảnh hưởng to lớn của cơn bão khủng hoảng tài chính toàn cầu. Đối diện cùng lúc với hàng loạt thách thức: Thị trường chứng khoán suy giảm nặng nề, đồng thời công ty vừa phải xây dựng từ đầu vừa phải cạnh tranh gay gắt, tuy nhiên VICS đã vững vàng vượt qua bằng kinh nghiệm, tư duy và sức trẻ, nhanh chóng vươn lên đạt được những thành công nhất định, tạo dựng được chỗ đứng cho thương hiệu VICS trên Thị trường Chứng khoán Việt Nam.

Với việc bảo toàn vốn và là một trong số không nhiều công ty chứng khoán có lãi trong năm 2008, đồng thời nhờ tận dụng tốt cơ hội trong thời kỳ khó khăn, tích lũy nội lực và xây dựng được những nền tảng doanh nghiệp vững chắc, VICS đã nhanh chóng hoàn thiện năng lực cung cấp dịch vụ, khả năng cạnh tranh và phát triển thị phần, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kinh doanh và các mục tiêu lớn trong năm 2009. Những kết quả chính đã đạt được là:

Tổng doanh thu đạt 53 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế đạt 21,4 tỷ đồng (vượt trên 250% kế hoạch lợi nhuận năm).

Phát triển được hơn 10.000 tài khoản nhà đầu tư và chiếm xấp xỉ 1% thị phần môi giới, xây dựng được mạng lưới kinh doanh với Hội sở chính Hà Nội, Chi nhánh TP HCM và 9 PGD, điểm nhận lệnh trực tuyến trên cả nước.

Ký kết và thực hiện tổng cộng hơn 30 hợp đồng tư vấn TCDN và dịch vụ ngân hàng đầu tư, trong đó có nhiều hợp đồng lớn về tư vấn IPO, niêm yết, phát hành... cho các doanh nghiệp lớn;

Xây dựng và triển khai hiệu quả hoạt động thu xếp vốn và dịch vụ tài chính cho nhà đầu tư, giúp VICS nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và đa dạng hóa dịch vụ, tạo thêm nguồn thu cho công ty.

Đầu tư tự doanh an toàn và hiệu quả với hiệu suất sinh lời trên 35% vốn. Tham gia đầu tư vào một số dự án BĐS có vị trí đắc địa với chi phí đầu tư thấp, mang lại những tài sản có lợi thế thương mại cao và tiềm năng phát triển nhanh, bền vững cho công ty trong trung và dài hạn.

Xây dựng được hệ thống CNTT bài bản, đồng bộ với đầy đủ những tính năng tiên tiến hiện nay, kết nối trực tuyến thông suốt với HOSE, HNX, cung cấp cho nhà đầu tư đầy đủ các tính năng giao dịch tiện ích và hiện đại.

Xây dựng và phát triển được một đội ngũ nhân sự đoàn kết gắn bó, có đạo đức nghề nghiệp tốt và chuyên môn nghiệp vụ vững vàng.

Chính thức niêm yết thành công 15 triệu cổ phiếu VICS tại HNX vào ngày 01/12/2009 với mã chứng khoán VIG, trở thành một trong những doanh nghiệp niêm yết nhanh nhất, chỉ sau khi thành lập gần 2 năm.

Hoàn thành các thủ tục chuẩn bị để thực hiện tăng vốn lên trên 300 tỷ đồng trong nửa đầu năm 2010, đưa công ty phát triển lên một quy mô mới.



Ông Nguyễn Phúc Long - Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Năm 2010 tuy hứa hẹn những cơ hội phục hồi và phát triển của TTCK Việt Nam, nhưng vẫn sẽ là một năm khó khăn đối với hoạt động của các CTCK khi chúng ta phải đối mặt với những hệ lụy và rủi ro của thời kỳ hậu khủng hoảng, sự cạnh tranh khốc liệt của hơn 100 công ty chứng khoán trên một thị trường quy mô nhỏ và chưa hoàn thiện, cùng những hạn chế về cơ chế chưa cho phép phát triển đa dạng các sản phẩm dịch vụ mới và bó hẹp về phạm vi hoạt động kinh doanh. Mặc dù VICS đã tạo dựng được nền tảng tốt và tăng trưởng khá nhanh trong hai năm qua, nhưng những vấn đề trên vẫn đặt ra thách thức không nhỏ cho công ty, đòi hỏi chúng ta phải nỗ lực hơn nữa, nâng động hơn nữa, trách nhiệm cao hơn nữa và đóng góp nhiều hơn nữa mới có thể đạt được các mục tiêu đề ra.

Năm 2010 VICS phải tiếp tục đẩy mạnh hoàn thiện và nâng cao năng lực cung cấp dịch vụ, hoàn thiện đội ngũ nhân sự đạt chuẩn về chuyên môn nghiệp vụ và đạo đức nghề nghiệp, tăng cường công tác quản trị rủi ro và minh bạch thông tin, củng cố hệ thống CNTT hiện đại, phát triển mạng lưới chi nhánh và phòng giao dịch trên cả nước, cơ cấu lại danh mục đầu tư tiềm năng và trọng điểm, phản ứng nhanh với biến động của thị trường và đặc biệt là linh hoạt khai thác tận dụng các cơ hội kinh doanh, phát huy các thế mạnh hiện có để đưa công ty vượt lên bằng những hướng đi riêng, phấn đấu nhanh chóng hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch 2010 đã đề ra, tạo dựng nền tảng vững chắc và tiềm năng tăng trưởng mạnh mẽ cho công ty trong những năm tới.

Thay mặt VICS, tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành nhất tới quý cổ đông đã tin tưởng gắn bó, đầu tư vào công ty. Chân thành cảm ơn quý nhà đầu tư đã tin nhiệm sử dụng sản phẩm dịch vụ của VICS. Xin cảm ơn các cơ quan quản lý, các đối tác khách hàng đã luôn hết mình hỗ trợ, hợp tác và giúp đỡ VICS trong suốt quá trình hoạt động trên thị trường. Cuối cùng, xin cảm ơn tập thể Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc cùng toàn thể cán bộ nhân viên công ty đầy nhiệt huyết và trách nhiệm, đã tận tâm và đoàn kết góp phần đưa VICS tới những thành công hôm nay.

Đứng trước những vận hội và thách thức mới, chúng ta tin tưởng những con người VICS sẽ tiếp tục phấn đấu không ngừng nghỉ, sẽ nỗ lực hơn nữa để liên kết năng lực tài chính, sức mạnh trí tuệ, sự đoàn kết và lòng nhiệt thành của tất cả những ai yêu mến và quan tâm tới VICS, để cùng nhau hướng tới những thành công mới trên TTCK Việt Nam, đóng góp nhiều hơn nữa cho sự phát triển của Đất nước, cho cộng đồng và xã hội.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nguyễn Phúc Long
Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

GIỚI THIỆU CÔNG TY



Công ty Cổ phần Chứng khoán Thương mại & Công nghiệp Việt Nam (VICS) được thành lập theo Giấy phép Thành lập và Hoạt động số 88/GP-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 11/01/2008 với số vốn Điều lệ ban đầu là 150 tỷ Đồng. Cổ đông sáng lập gồm những các tập đoàn, Tổng công ty, các tổ chức tài chính uy tín như: VINACHEM GROUP, VINAPACO, THANGLONG INVEST GROUP, X-VALUE Việt Nam, FINDEX, LILAMA, VINAFOOD1, CIENCO4, SCB, INVESTLINK (VCCI).

Tuy chỉ mới hơn 2 năm thành lập và hoạt động, VICS đã nhanh chóng đạt được những bước tiến quan trọng và cần thiết, đó là: Trở thành một định chế tài chính trung gian của TTCK vận hành hoàn chỉnh, cung cấp đầy đủ các dịch vụ chứng khoán, tài chính và ngân hàng đầu tư đa dạng, hữu ích cho thị trường; Trở thành một doanh nghiệp niêm yết trên TTCK tập trung với mã chứng khoán VIG, giao dịch thành công tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội - HNX. Hoạt động kinh doanh chính của VICS bao gồm: Dịch vụ chứng khoán; Dịch vụ tài chính; Dịch vụ ngân hàng đầu tư và tư vấn tài chính; Nghiên cứu phân tích và Tư vấn đầu tư; Hoạt động đầu tư tài chính.



DỊCH VỤ CHỨNG KHOÁN

VICS cung cấp cho nhà đầu tư các dịch vụ môi giới chứng khoán, lưu ký chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán dựa trên nền tảng công nghệ thông tin hiện đại và đội ngũ nhân sự chuyên nghiệp.

DỊCH VỤ NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ VÀ TƯ VẤN TÀI CHÍNH

VICS cung cấp cho các doanh nghiệp các sản phẩm dịch vụ đa dạng và chất lượng cao bao gồm: Tư vấn cổ phần hóa, sắp xếp tái cơ cấu doanh nghiệp, tư vấn niêm yết chứng khoán, tư vấn và bảo lãnh phát hành chứng khoán, tư vấn mua bán sáp nhập (M&A), kết nối và xúc tiến đầu tư... cùng nhiều dịch vụ tư vấn tài chính hữu ích khác;

DỊCH VỤ TÀI CHÍNH

VICS cung cấp nhiều dịch vụ tài chính tiện ích và năng động như: Hỗ trợ tài chính và thu xếp vốn đầu tư, hỗ trợ thanh toán và nhiều dịch vụ tài chính khác giúp nhà đầu tư thuận lợi và hiệu quả trong hoạt động giao dịch đầu tư chứng khoán.

NGHIÊN CỨU PHÂN TÍCH VÀ TƯ VẤN ĐẦU TƯ

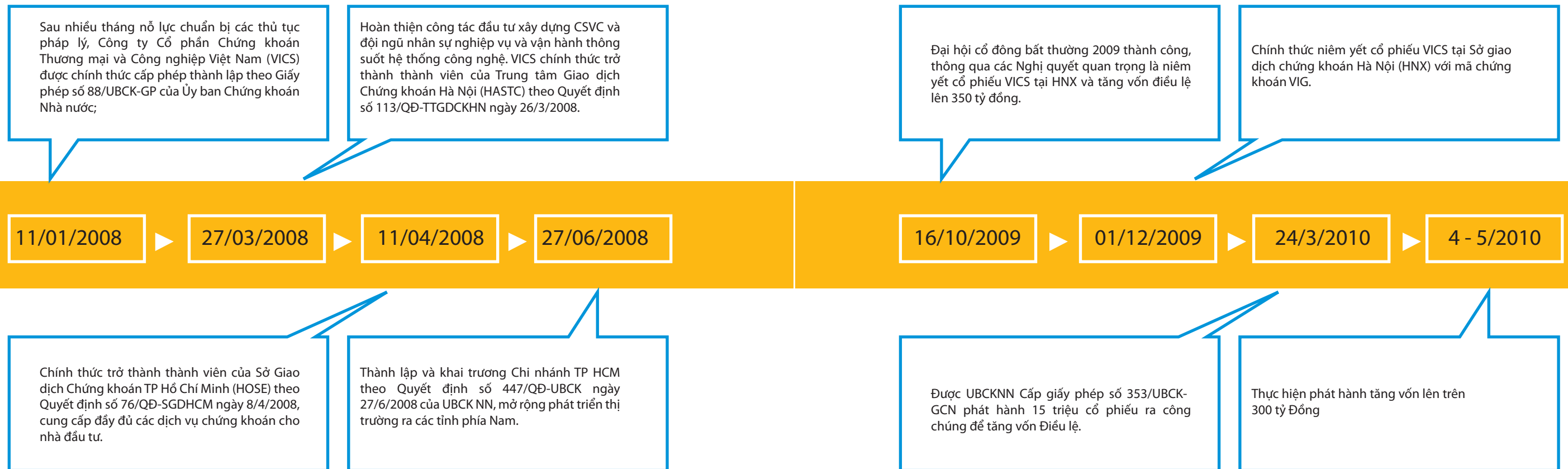
VICS cung cấp các sản phẩm nghiên cứu phân tích chuyên nghiệp thông qua các báo cáo phân tích cơ bản cổ phiếu, phân tích kinh tế, phân tích thị trường từ đó hỗ trợ đắc lực cho hoạt động đầu tư và tư vấn chiến lược đầu tư hữu hiệu cho các nhà đầu tư.

HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

VICS có hoạt động đầu tư năng động thông qua các hình thức đầu tư tài chính đa dạng như: Đầu tư tự doanh chứng khoán, đầu tư tài chính vào các dự án bất động sản và ủy thác đầu tư.

QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN

QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN CỦA VICS QUA NHỮNG MỐC THỜI GIAN:



ĐỊNH HƯỚNG VÀ MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN

1.

Đầu tư nâng cấp, hoàn thiện hệ thống CNTT đồng bộ, hiện đại, phát triển hệ thống dịch vụ gia tăng và tự động hóa giao dịch cao nhất để cạnh tranh thị phần giao dịch trực tuyến;

2.

Nâng cao năng lực quản lý nghiệp vụ và cung cấp dịch vụ tài chính - chứng khoán, tăng cường năng lực quản trị rủi ro phù hợp với quy mô phát triển mới;

3.

Thu hút thêm nhân tài, bổ sung đội ngũ lãnh đạo có năng lực và đội ngũ chuyên viên nghiệp vụ có chất lượng cao nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển mới của thị trường và công ty;

4.

Đẩy mạnh phát triển thị trường môi giới chứng khoán thông qua các giải pháp chính như: Phát triển hệ thống mạng lưới chi nhánh, phòng giao dịch tại các tỉnh, thành phố lớn; Phát triển nhanh thị trường khách hàng mục tiêu đặc biệt là hướng tới các nhóm nhà đầu tư lớn và phát triển hệ thống môi giới tự do; Nâng cao chất lượng dịch vụ, đa dạng hóa các tiện ích cho nhà đầu tư;

5.

Tăng cường nguồn vốn phục vụ hoạt động thu xếp hỗ trợ vốn, dịch vụ tài chính cho nhà đầu tư góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và thúc đẩy gia tăng doanh số môi giới;

6.

Đẩy mạnh hoạt động tư vấn tài chính và dịch vụ ngân hàng đầu tư, trong đó tập trung phát triển hoạt động tư vấn niêm yết, phát hành và IPO cho các đối tác tiềm năng, các cổ đông sang lập... để tạo cơ hội thực hiện bảo lãnh phát hành và đầu tư tự doanh cũng như hỗ trợ phát triển hệ thống tài khoản nhà đầu tư giao dịch chứng khoán.

7.

Đầu tư tự doanh an toàn, thận trọng, mua bán hợp lý và phản ứng nhanh với diễn biến thị trường dựa trên khả năng nghiên cứu phân tích sâu, đảm bảo hiệu quả đầu tư trong ngắn hạn đồng thời vẫn xây dựng được một danh mục đầu tư trung và dài hạn tiềm năng;

8.

Tham gia đầu tư góp vốn vào các dự án BĐS có lợi thế thương mại cao, phát huy khả năng tư vấn thu xếp vốn và tận dụng thị trường nhà đầu tư đông đảo của VICs để thực hiện huy động vốn và phân phối các sản phẩm bất động sản hiện thực hóa lợi nhuận đầu tư. Từ đó tạo kênh đầu tư đa dạng hỗ trợ cho hoạt động kinh doanh dịch vụ chứng khoán khi TTCK suy giảm và cạnh tranh, vừa tạo nên khối tài sản hữu hình có độ an toàn và tiềm năng tăng trưởng tốt, vừa góp phần quan trọng trong tạo dựng hình ảnh VICs có tầm, bền vững và dài hạn;

9.

Tăng vốn điều lệ lên trên 300 tỷ đồng giữa năm 2010 và lên 600 tỷ đồng đến 900 tỷ đồng vào cuối năm 2010, đầu năm 2011, nâng cao sức mạnh tài chính và năng lực cạnh tranh, đưa công ty phát triển lên một quy mô mới;

10.

Hướng tới mục tiêu TOP 10 công ty chứng khoán hàng đầu về thị phần môi giới và dịch vụ ngân hàng đầu tư, trở thành một tập đoàn tài chính mạnh tại Việt Nam và khu vực.

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

- * MÔI TRƯỜNG KINH DOANH NĂM 2009
- * BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2009
- * TRIỂN VỌNG KINH DOANH NĂM 2010
- * KẾ HOẠCH CHỈ TIÊU KINH DOANH NĂM 2010

* MÔI TRƯỜNG KINH DOANH 2009

TÌNH HÌNH THẾ GIỚI:

Năm 2009 là năm được kỳ vọng của nhiều nền kinh tế trên thế giới sau chuỗi thời gian khủng hoảng kinh tế năm 2008. Nước Mỹ là nơi cuộc khủng hoảng và suy thoái kinh tế bắt đầu, và cũng là quốc gia đi tiên phong trong việc khắc phục hậu quả. Sau khi chính thức nhậm chức vào ngày 20/1/2009, Tổng thống Mỹ Barack Obama ngay lập tức triển khai một gói kích thích kinh tế trị giá 787 tỷ USD nhằm đưa nền kinh tế Mỹ thoát khỏi tình trạng suy thoái tồi tệ. Chính phủ Anh cũng đã thực hiện bơm 200 tỷ Bảng (tương đương 330 tỷ USD) vào nền kinh tế. Chính phủ các nước Châu Âu khác như Đức, Pháp, Italy, Ba Lan... cũng chi nhiều tỷ USD để đầu tư vào cơ sở hạ tầng, hỗ trợ các doanh nghiệp và người dân. Còn trong những tháng cuối năm, (ngày 7/12) Chính phủ Nhật Bản đã công bố một gói kích cầu mới trị giá 7.200 tỷ Yên, tương đương 81 tỷ USD.

Với nỗ lực của các chính phủ, các nền kinh tế hàng đầu thế giới đã dần thoát khỏi suy thoái, tuy tốc độ tăng trưởng còn rất yếu ớt. Quý III vừa qua, kinh tế Mỹ đã bắt đầu tăng trưởng trở lại với tốc độ 2,8% sau 4 quý liền liên tục suy giảm. Kinh tế Nhật, về phương diện kỹ thuật, cũng đã thoát suy thoái từ quý 2 năm nay. Suy thoái cũng đã rời khu vực sử dụng đồng tiền chung châu Âu Euro (Eurozone) từ quý 2. Điểm sáng về phục hồi của Kinh tế Châu Á năm 2009 được dành cho Trung Quốc, với tốc độ tăng trưởng trên 8%.

Trước những chuyển biến tích cực của nền kinh tế toàn cầu, TTCK thế giới cũng đã cho thấy sự hồi phục khá rõ nét. Thị trường đầu tàu trên thế giới, kết thúc đợt suy giảm tồi tệ với việc xác lập mức đáy của năm vào ngày 09/03/2009, tại 6.547,05 điểm, chỉ số Down Jones đã giảm 2.200 điểm so với mốc điểm cuối năm 2008, tương đương 25%. Còn so với đỉnh tháng 10/07, Down Jones đã giảm hơn 7.600 điểm, tương đương gần 54%.

Sau khi thoát khỏi đáy, chỉ số DownJones đã quay đầu đi lên cùng với sự quay trở lại của niềm tin trong giới đầu tư khi nền kinh tế phát đi một số tín hiệu phục hồi tốt và những nỗ lực của Chính phủ Mỹ trong việc giải quyết hậu quả cuộc khủng hoảng đang đi đúng hướng. Chu kỳ phục hồi trong nửa năm đầu tiên của chỉ số Down-Jones trong năm 2009 có thể coi là được tạm thời dừng lại ở 8.146,52 điểm vào ngày 10/07/2009. Tại mốc điểm này, chỉ số DownJones vẫn thấp hơn 629,87 điểm so với mốc điểm cuối năm 2008, song đã lấy lại được hơn 1.599 điểm so với mức đáy thấp nhất đã tạo lập vào tháng 3. Khoảng thời gian tiếp theo kể từ ngày 10/07/2009 cho tới cuối năm 2009 có thể nói là thời kỳ phục hồi bền vững của thị trường chứng khoán Mỹ, khi chỉ số Down Jones tiếp tục duy trì đà đi lên và chính thức lấy lại mốc 10.000 điểm vào ngày 14/10/2009. Tiếp tục duy trì đà hồi phục này cho tới cuối năm, chỉ số chứng khoán lớn nhất trên thế giới đã kết thúc năm 2009 ở 10.426 điểm, tăng trưởng 18,76% so với thời điểm cuối năm 2008 và tăng trưởng 57,32% so với mức đáy được xác lập vào thời điểm tháng 03/2009.

TÌNH HÌNH TRONG NƯỚC

Cùng với những nỗ lực trong quá trình điều hành chính sách vĩ mô của Chính Phủ Việt Nam, nền Kinh tế trong nước đã cho thấy những bước cải thiện đáng kể sau chu kỳ khủng hoảng tồi tệ của năm 2008. Cùng với những gói kích thích kinh tế trong ngắn hạn (trị giá hơn 17.000 tỷ VND) được công bố và triển khai trong tháng 02/2009 dưới hình thức hỗ trợ lãi suất vay ngắn hạn 4%, và gói hỗ trợ 2% lãi suất vay trung và dài hạn cho năm 2010 được áp dụng từ ngày 01/01/2010, nền kinh tế Việt Nam đã cho thấy sự hồi phục khi mức tăng trưởng GDP đã có sự cải thiện rõ rệt qua từng quý. Cụ thể, tốc độ tăng tổng sản phẩm trong nước quý I/2009 chỉ đạt 3,14%, là quý có tốc độ tăng thấp nhất trong nhiều năm gần đây; nhưng quý II, quý III và quý IV của năm 2009, tốc độ tăng tổng sản phẩm trong nước đã nâng dần lên lần lượt là 4,46%; 6,04% và 6,9%. Tính chung cả năm 2009, tổng sản phẩm trong nước tăng 5,32%, bao gồm: khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 1,83%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 5,52%; khu vực dịch vụ tăng 6,63%.

Bên cạnh những kết quả vĩ mô tích cực, thị trường chứng khoán Việt Nam cũng đã có những bước hồi phục rất khả quan, cho thấy kỳ vọng của các nhà đầu tư đối với nền kinh tế của Việt Nam sau chu kỳ khủng hoảng năm 2008. Quan sát diễn biến thị trường năm 2009, có thể thấy 2 chu kỳ phục hồi mạnh mẽ nhất của chỉ số VNIndex đã diễn ra từ cuối tháng 2 đến nửa đầu tháng 6 (tăng trưởng 118,56%) và từ giữa tháng 7 đến nửa cuối tháng 10 (tăng trưởng 51,37%), sự phục hồi này đã góp phần lấy lại niềm tin cho các nhà đầu tư đối với thị trường chứng khoán. Tuy nhiên, xen kẽ vào đó vẫn là những chu kỳ điều chỉnh khá mạnh từ nửa cuối tháng 6 đến khoảng giữa tháng 7 (giảm 19,43%) và từ cuối tháng 10 đến giữa tháng 12 (giảm 30,32%), đây có thể nói là thời kỳ điều chỉnh của thị trường sau chuỗi phản ứng thái quá trước khả năng hồi phục của nền kinh tế. Tuy nhiên, xét trên tổng thể, chỉ số VNIndex trong năm vừa qua cũng đã tăng trưởng 56,41% so với mốc cuối năm 2008 và tăng trưởng 100,09% so với mức đáy được xác lập vào tháng 2/2009. Vì vậy, năm 2009 có thể nói là một năm thành công với thị trường và với các nhà đầu tư.

Thanh khoản của thị trường trong năm 2009 cũng đã được cải thiện rõ rệt với giá trị giao dịch bình quân cả hai Sở giao dịch đạt hơn 2.400 tỷ đồng/phiên (tăng hơn 220% so với năm 2008). Trong tháng 10, khi VN-Index và HNX-Index đạt điểm số cao nhất trong năm thì đồng thời giá trị giao dịch tại HSX và HNX cũng đạt giá trị bình quân/phiên cao nhất tương ứng là gần 4.000 tỷ và 2.000 tỷ/phiên. Đặc biệt, phiên giao dịch ngày 23/10/2009 chứng kiến một kỷ lục mới về khối lượng và giá trị giao dịch trên cả 2 sàn với trên 200 triệu đơn vị được chuyển nhượng tương đương giá trị giao dịch gần 9.500 tỷ đồng.

Năm 2009 cũng đánh dấu sự phát triển mạnh mẽ về quy mô của TTCK Việt Nam. Tính đến tháng hết tháng 12-2009, đã có 501 cổ phiếu và chứng chỉ quỹ được niêm yết. Tổng giá trị vốn hóa thị trường lên tới hơn 620,79 nghìn tỷ đồng. Mức vốn hóa này tăng gần gấp 3 lần so với thời điểm cuối năm 2008. Năm 2009 cũng là năm chào sàn của hàng loạt doanh nghiệp lớn như Eximbank, Bảo Việt, Vietcombank và Vietinbank...

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG KINH DOANH



* BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2009

TÓM TẮT KẾT QUẢ KINH DOANH

Chỉ tiêu	2008	2009	Tăng trưởng
Doanh thu	23,356,112,751	52,775,144,583	226%
Doanh thu hoạt động kinh doanh chứng khoán và lãi đầu tư	23,731,668,751	53,037,193,383	223%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh chứng khoán	499,695,109	21,424,485,551	4288%
Tổng lợi nhuận trước thuế	503,302,312	21,415,124,447	4255%
Lợi nhuận sau thuế	470,242,863	17,713,336,209	3767%
Tỷ lệ cổ tức	0	7,5%	-

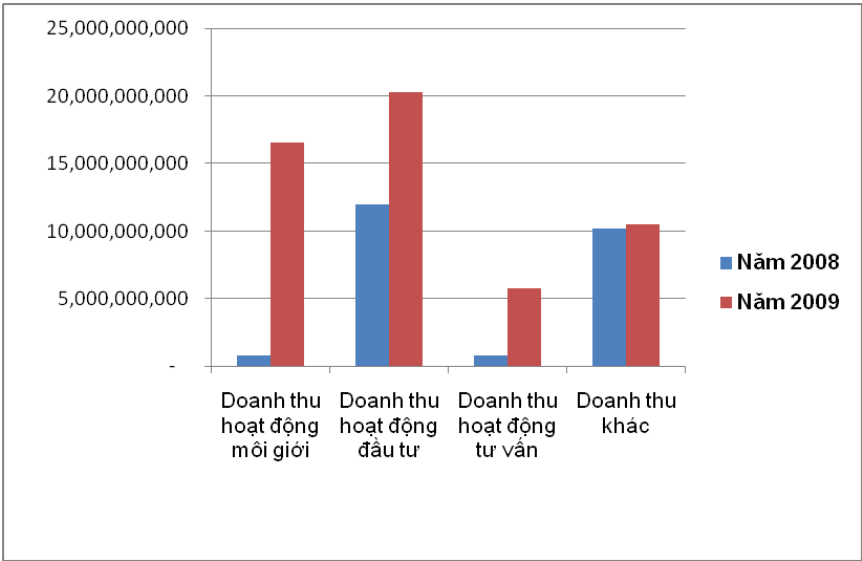
ĐÁNH GIÁ CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH

DOANH THU

Năm 2009 VICS đạt doanh thu kinh doanh là 52,775 tỷ đồng, bằng 226% so với năm 2008. Doanh thu chủ yếu từ các hoạt động kinh doanh chính của công ty, với tỷ trọng các mảng doanh thu trong tổng doanh thu khá cân bằng và có mức tăng trưởng cao so với năm 2008, thể hiện sự phát triển đều và vững của công ty trong năm qua.

Chỉ tiêu	2008	2009	Tăng trưởng
Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán	790,016,680	16,549,127,806	20948%
Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn	11,982,119,497	20,260,894,990	169%
Doanh thu hoạt động tư vấn	778,200,000	5,755,031,353	7397%
Doanh thu khác	10,181,332,574	10,472,139,234	103%

TĂNG TRƯỞNG DOANH THU CỦA CÁC MẢNG KINH DOANH



CHI PHÍ

ĐVT: Đồng

Chi phí hoạt động kinh doanh	2009	2008
Chi phí kinh doanh	11.178.322.409	4.976.148.461
Chi phí quản lý	13.025.646.182	11.883.186.870
Chi phí tiền lương	7.408.739.241	6.372.638.311
Tổng chi phí	31.612.707.832	23.231.973.642

Chi phí hoạt động kinh doanh năm 2009 tăng đạt 185% so với năm 2008 phản ánh việc công ty đẩy mạnh mở rộng hoạt động kinh doanh, phát triển hệ thống mạng lưới, đồng thời đầu tư cho bộ máy nhân sự nghiệp vụ, và chi phí khá nhiều cho các hoạt động khuyến mại, giảm phí cũng như chi phí hoa hồng cho hệ thống cộng tác viên và đối tác hợp tác kinh doanh với công ty mở các phòng giao dịch, đại lý nhận lệnh nhằm thúc đẩy phát triển nhanh thị phần môi giới.

Chi phí quản lý doanh nghiệp không tăng nhiều so với năm 2008 do việc công ty đã thực hiện tốt việc cắt giảm chi phí gián tiếp trong năm 2009 để đối phó với cuộc khủng hoảng tài chính, trong đó mặc dù hoạt động kinh doanh vẫn được mở rộng về quy mô nhưng công ty vẫn đã cắt giảm được nhiều chi phí gián tiếp về tiền lương, chi phí thuê văn phòng và các chi phí dịch vụ mua ngoài.

CÔNG TÁC QUẢN LÝ RỦI RO

Công ty đặc biệt chú trọng công tác quản lý rủi ro và kiểm soát nội bộ, thông qua việc thành lập Ban Quản trị rủi ro và Bộ phận quản lý rủi ro độc lập ngoài Ban Kiểm soát nội bộ thành lập theo quy định. Ban kiểm soát nội bộ hoạt động độc lập và thường xuyên kiểm tra giám sát hoạt động của các bộ phận phòng ban công ty, báo cáo tình hình trực tiếp với Tổng giám đốc và Hội đồng quản trị, hạn chế mọi rủi ro phát sinh trong quá trình vận hành hệ

thống giao dịch toàn công ty. Bên cạnh đó, Bộ phận quản lý rủi ro được thành lập để kết hợp quản lý giám sát các hoạt động giao dịch chứng khoán và dịch vụ tài chính cụ thể như hoạt động thu xếp vốn cho nhà đầu tư, việc cấp và duyệt hạn mức tín dụng, theo dõi quản lý khoản vay...đối với việc cho vay (kết hợp với các tổ chức tài chính, ngân hàng).

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG KINH DOANH



HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ CHỨNG KHOÁN:

Do VICS phải chịu nhiều hạn chế và thua thiệt so với các CTCK lớn như: Ra đời sau nên hạn chế hơn về dịch vụ và nhân sự, CSVC mạng lưới, thương hiệu chưa mạnh, vốn nhỏ nên khả năng hỗ trợ tài chính cho nhà đầu tư yếu..., từ đó làm hạn chế khả năng cạnh tranh thị phần của VICS đối với các CTCK lớn, có thâm niên hoạt động.

Tuy nhiên, năm 2009 VICS đã có bước tiến mạnh về hoạt động dịch vụ chứng khoán. Mặc dù môi giới chứng khoán đã có tốc độ tăng trưởng ấn tượng, từ tổng doanh thu môi giới năm 2008 chỉ đạt hơn 790 triệu đồng, thì năm 2009, doanh thu phí môi giới đã tăng gấp 21 lần, vượt lên đạt 16,55 tỷ đồng trong năm 2010. Tổng giá trị giao dịch chứng khoán thực hiện tại VICS năm 2009 đạt 8,899,7 tỷ Đồng. Thị phần môi giới trung bình từ 0,1% trong năm 2008 đến nay đã vươn lên chiếm sấp xỉ 1,2 % thị phần toàn thị trường, nằm trong khoảng top 25 - 30 công ty chứng khoán có thị phần môi giới lớn nhất. Hiện VICS đã có 12.268 tài khoản nhà đầu tư, với 2 sàn giao dịch chính tại Hội sở chính Hà Nội và chi nhánh TP HCM cùng 9 Phòng giao dịch, điểm nhận lệnh trực tuyến trên cả nước.

HOẠT ĐỘNG TƯ VẤN TCDN, DỊCH VỤ NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ:

Tổng doanh thu hoạt động tư vấn tài chính, dịch vụ ngân hàng đầu tư năm 2009 đạt 5,75 tỷ đồng, tăng hơn 7 lần so với năm 2008. Hoạt động tư vấn TCDN tiếp tục phát triển, với số lượng Hợp đồng tư vấn TCDN đã ký mới và chuyển tiếp thực hiện trong năm 2009 là 29 hợp đồng. Uy tín và năng lực tư vấn của VICS đã được kiểm chứng qua việc VICS được lựa chọn thực hiện nhiều hợp đồng tư vấn CPH, IPO, niêm yết và phát hành cho các tập đoàn, tổng công ty lớn như SCIC (tư vấn đầu giá thoái vốn cho 16 doanh nghiệp thành viên SCIC), TCT Giấy Việt Nam VINAPACO (tư vấn CPH, IPO), đưa hàng loạt doanh nghiệp niêm yết trên sàn HNX như LILAMA 45.4 (Mã CK: L44), Vinaconex 15 (V15), XDTL Lâm Đồng (LHC)....

Để nâng cao năng lực cạnh tranh, phát triển thị phần và đạt được các kết quả ban đầu trên, VICS đã triển khai đồng bộ và hợp lý các giải pháp: Hoàn thiện hệ thống CSVC và nâng cao năng lực hệ thống CNTT; Phát triển mạng lưới chi nhánh, PGD trên cả nước; Phát triển cung cấp các sản phẩm dịch vụ mới; Tập trung phát triển hệ thống khách hàng mục tiêu. Với một hệ thống CNTT đồng bộ và hiện đại, được đầu tư gọn nhẹ và có tính tương thích cao với nền tảng công nghệ TTCK Việt Nam, VICS là một trong những CTCK đầu tiên được kết nối và giao dịch trực tuyến hoàn chỉnh, thông suốt với cả HOSE và HNX. Nhiều dịch vụ chứng khoán, dịch vụ CNTT và dịch vụ tài chính tiện ích, hiệu quả đã và đang được VICS triển khai cung cấp cho đầu tư, góp phần phát triển khách hàng và giữ chân được khách hàng trong bối cảnh cạnh tranh lời kéo khách hàng gay gắt hiện nay. Đặc biệt, mô hình xây dựng và phát triển hệ thống chi nhánh, PGD theo mô hình hợp tác kinh doanh là một hướng đi sáng tạo đầu tiên được VICS triển khai, đã và đang giúp VICS phát triển nhanh hệ thống mạng lưới PGD, chi nhánh trên cả nước trong bối cảnh nhiều CTCK lại đang bị thu hẹp mạng lưới, đồng thời đảm bảo hiệu quả hoạt động cao và không làm phát sinh chi phí đầu tư.

Mặc dù VICS đã định hướng bắt đầu cung cấp các dịch vụ ngân hàng đầu tư chuyên nghiệp, tuy nhiên do hạn chế về vốn và chưa có nghiệp vụ bảo lãnh phát hành, nên việc cung cấp các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư bị hạn chế và bỏ lỡ khá nhiều cơ hội đầu tư và thực hiện bảo lãnh phát hành cho các cổ phiếu tốt mà VICS tư vấn IPO, phát hành và niêm yết. Dự kiến trong năm 2010 khi hoàn thành tăng vốn lên trên 300 tỷ đồng và bổ sung nghiệp vụ bảo lãnh phát hành, VICS sẽ đẩy mạnh thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư chuyên nghiệp và đa dạng, góp phần gia tăng doanh thu dịch vụ và tận dụng cơ hội đầu tư trong lĩnh vực tiềm năng này.

HOẠT ĐỘNG TƯ DOANH CHỨNG KHOÁN VÀ ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH:

Hoạt động tư doanh chứng khoán từ chỗ bảo toàn được vốn trong năm 2008, đã nhanh chóng tạo hiệu quả trong năm 2009. Tuy chỉ sử dụng hạn mức đầu tư tư doanh không quá 30% vốn điều lệ nhưng năm 2009 VICS đã đạt doanh thu đầu tư tư doanh và góp vốn là hơn 20 tỷ đồng, đạt tỷ suất lợi nhuận trên 35%. Đặc biệt danh mục của VICS hiện được chọn lọc và có tiềm năng lợi nhuận cao khi thị trường tăng trưởng ổn định;

Khác với các công ty chứng khoán khác, nhờ quỹ đất và dự án hấp dẫn của các đối tác và cổ đông sáng lập, VICS có cơ hội tham gia đầu tư tài chính vào một số dự án BĐS giá trị và chủ trì tư vấn tài chính, thu xếp huy động vốn cho các dự án. Hiện VICS đã hoàn thành việc đầu tư và sở hữu 30% khu đất và dự án tòa nhà cao ốc đa chức năng Hanoi ICT Tower tại khu đất 3 - E9, đường Phạm Hùng với diện tích 3.871 m2, tổng diện tích sàn xây dựng dự kiến là 55.000 m2, cao 30 tầng. Bên cạnh đó, VICS cũng đang

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH VỐN VÀ DỊCH VỤ TÀI CHÍNH:

Năm 2009 lãi suất tiền gửi ngân hàng xuống thấp (TB 7 - 9%/năm) trong một thời gian dài, nên VICS đã linh hoạt triển khai nhiều sản phẩm dịch vụ tài chính mới như: Ứng trước tiền bán chứng khoán, thu xếp vốn cho nhà đầu tư thông qua hình thức "Hợp đồng Hợp tác kinh doanh chứng khoán"... đã giúp tăng hiệu quả sử dụng vốn hơn nhiều so với hình thức gửi ngân hàng thông thường, đồng thời vẫn đảm bảo an toàn vốn tối đa và hỗ trợ mạnh mẽ cho việc gia tăng doanh số môi giới. Cụ thể, năm 2009 VICS đã thu lãi kinh doanh vốn và phí dịch vụ tài chính gần 10,5 tỷ đồng. Tuy nhiên, năm qua việc thu xếp nguồn

hoàn thiện các thủ tục đầu tư 25% vào dự án Tòa nhà cao ốc đa năng tại khu đất diện tích 7.639m², số 11-E6 đường Phạm Hùng, Hà Nội. Đây là các khu đất có giá trị lợi thế thương mại rất cao, đang được khẩn trương hoàn thiện các thủ tục để đầu tư xây dựng đưa vào kinh doanh khai thác. Trong bối cảnh có quá nhiều công ty chứng khoán trên sàn hiện nay cạnh tranh trong phạm vi lĩnh vực chứng khoán đang nhiều hạn chế về quy mô thị trường, thì hướng đi riêng của VICS sẽ là một lợi thế, kỳ vọng sẽ mang lại cho VICS một nguồn tài sản hữu hình có tiềm năng tăng trưởng cao, tạo dòng tiền doanh thu ổn định và tránh phụ thuộc hoàn toàn vào hoạt động đầu tư tư doanh chứng khoán chứng khoán, có cơ hội gia tăng lợi nhuận và tạo nền tảng cho sự tăng trưởng bền vững, đa dạng cho VICS trong những năm tới.

vốn là cực kỳ khó khăn do chủ trương thắt chặt tiền tệ của khối ngân hàng, đồng thời do VICS có vốn nhỏ nên hoạt động dịch vụ tài chính, thu xếp vốn gặp nhiều hạn chế và chưa khai thác được hết tiềm năng lợi nhuận to lớn từ hoạt động này. Đây là mảng dịch vụ an toàn và có lãi suất cao, đồng thời là một trong những yếu tố đóng vai trò quyết định trong việc phát triển thị phần môi giới. Do vậy, năm 2010 với những thuận lợi hơn về nguồn vốn, sẽ hứa hẹn mang đến hiệu quả cao hơn cho hoạt động kinh doanh vốn và dịch vụ tài chính.

CÁC HOẠT ĐỘNG XÃ HỘI

Cùng với hoạt động kinh doanh, năm 2009 là năm VICS có nhiều hoạt động xã hội và các sự kiện quan trọng, có ảnh hưởng lớn tới cả quá trình phát triển của công ty. Cùng với các hoạt động hợp tác toàn diện và cung cấp dịch vụ cho nhiều đối tác, khách hàng lớn trên cả nước, năm qua VICS cũng đã tổ chức thực hiện nhiều hoạt động có ý nghĩa đối với cộng đồng và xã hội. Tiêu biểu là đã tổ chức Chương trình xúc tiến đầu tư quốc tế Thái Nguyên Xuân 2009 đã giúp tỉnh Thái Nguyên thu hút được hàng chục nghìn tỷ đồng vốn đăng ký đầu tư; Tổ chức các chương trình hội thảo tư vấn đầu tư, chương trình Hội nghị khách hàng, giới thiệu sản phẩm GDTT VICS trade Plus, cùng nhiều lễ ký kết các hợp đồng kinh tế, hợp tác đầu tư.... Ngoài các hoạt động trong nước, VICS cũng chú trọng triển khai các hoạt động quan hệ hợp tác quốc tế với nhiều cuộc gặp gỡ đàm phán, thỏa thuận hợp tác với nhiều đối tác quốc tế như tham gia đoàn Doanh nhân Việt Nam tháp tùng Thủ tướng Chính phủ sang thăm và xúc tiến đầu tư với các quốc gia Vùng Vịnh; Tham gia Đoàn Hiệp hội KDCK Việt Nam sang làm việc với các sở GDCK Hong Kong và Thẩm Quyền; Đàm phán thỏa thuận hợp tác với các Tập đoàn tài chính quốc tế lớn của Hàn Quốc, Thụy Sĩ, Hoa Kỳ và Nhật Bản. Tất cả các hoạt động đối ngoại, hợp tác quốc tế góp phần giúp VICS quảng bá tên tuổi thương hiệu trên thị trường và tạo cơ hội tìm kiếm

các đối tác chiến lược mạnh, góp phần hỗ trợ cho chiến lược hội nhập quốc tế của VICS trong tương lai.

Tại VICS, trách nhiệm với xã hội và cộng đồng được đặc biệt coi trọng. VICS luôn xác định rằng ngoài trách nhiệm hoạt động kinh doanh đúng pháp luật, làm lợi cho nhà đầu tư, đóng góp cho ngân sách nhà nước và đảm bảo đời sống, việc làm và sự nghiệp cho cán bộ nhân viên, thì mỗi cá nhân trong tập thể VICS đều hiểu rằng còn phải có trách nhiệm đóng góp và chia sẻ lợi ích cho cộng đồng và xã hội. Trong những ngày Tết Nguyên Đán Canh Dần vừa qua, Hội đồng quản trị và Ban Điều hành VICS đã trích 150 triệu đồng từ tiền thưởng năm 2009 để trực tiếp đến tận nơi thăm hỏi và trao tặng gần 600 suất quà Tết cho các gia đình nạn nhân chất độc da cam, người tàn tật và trẻ mồ côi, các gia đình thương binh liệt sỹ có hoàn cảnh khó khăn tại các địa phương Bắc Giang, Hà Tây và Hà Nội.

Tất cả các hoạt động trên của VICS là nỗ lực với mong muốn góp phần tạo nên những giá trị hữu ích và những điều tốt đẹp nhất cho xã hội và cộng đồng. Chính những điều đó cũng đã góp phần giúp VICS nâng cao uy tín hình ảnh thương hiệu trên thị trường cũng như trong xã hội.

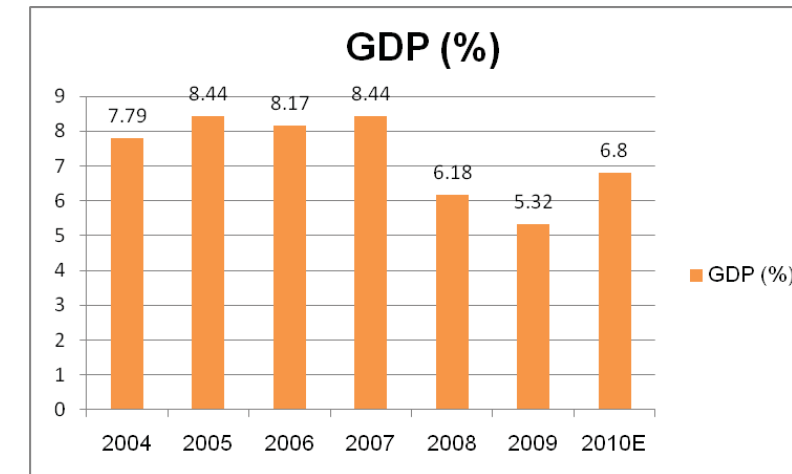
BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

CÁC HÌNH ẢNH HOẠT ĐỘNG

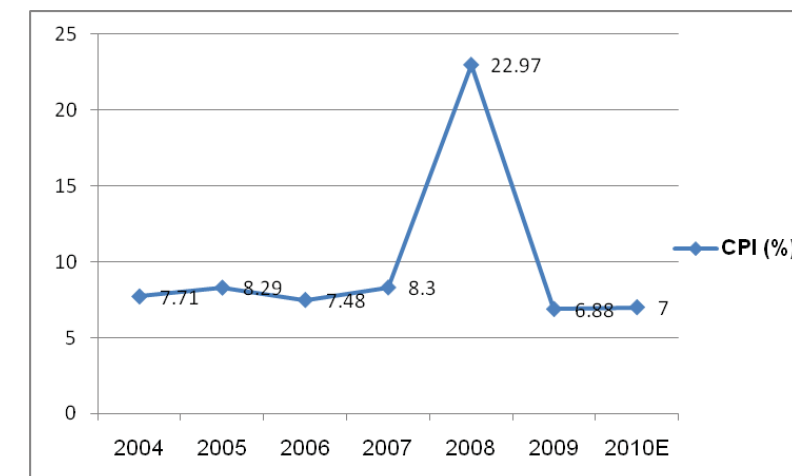


* TRIỂN VỌNG KINH DOANH NĂM 2010

Trong năm 2010, mặc dù có thể khẳng định nền Kinh tế Việt Nam đã vượt qua giai đoạn khó khăn nhất của thời kỳ khủng hoảng, tuy nhiên thách thức về việc đẩy nhanh quá trình tăng trưởng song song với mục tiêu kiểm chế lạm phát vẫn còn trước mắt. Theo kế hoạch đề ra, mức tăng trưởng GDP của Việt Nam được Chính phủ và Quốc hội đặt ra ở mức 6,5%, trong khi đó, mục tiêu ưu tiên kiểm chế lạm phát ở mức dưới 7% cũng là một trong số các ưu tiên hàng đầu.



Năm 2009 là năm có tốc độ tăng trưởng GDP chậm nhất của Việt Nam so với các năm gần đây, mặc dù vậy mức tăng trưởng GDP 5,32% vẫn cao hơn chỉ tiêu 5% do Chính Phủ đề ra. Những dự đoán cho năm 2010 đang đặt mức tăng trưởng GDP của Việt Nam ở mức 6,8%, nếu mức tăng trưởng này được thực hiện thành công, đây sẽ là tiền đề cho quá trình phục hồi kinh tế vĩ mô và thị trường chứng khoán trong các năm tiếp theo.



Chỉ số giá CPI năm 2009 được duy trì ở mức thấp nhất trong vòng 6 năm trở lại đây, và thấp hơn mức 7% do Chính Phủ đề ra. Đây là một trong số những thành công lớn nhất trong điều hành kinh tế vĩ mô của Việt Nam năm 2009. Tuy nhiên sự gia tăng trở lại của CPI trong những tháng cuối năm đã khiến cho việc kiểm chế sự gia tăng của lạm phát tiếp tục trở thành chủ đề chính của các chính sách điều hành nền kinh tế vĩ mô trong năm 2010 bên cạnh mục tiêu tăng trưởng và hồi phục của nền kinh tế.

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

* TRIỂN VỌNG KINH DOANH NĂM 2010

Năm	2005	2006	2007	2008	2009	Tháng 2/2010
VND/USD	15.896	16.050	16.017	17.483	17.961	18.544

Tỷ giá hối đoái trong năm 2009 có xu hướng ổn định trong quý I, tuy nhiên sau khi biên độ giao dịch VND/USD được nới rộng lên 5% đã khiến cho tỷ giá có xu hướng tăng lên. Trong quý IV, tình trạng khan hiếm đồng USD đã gây nên tình trạng căng thẳng trên thị trường tiền tệ. NHNN đã phải can thiệp bằng biện pháp thu hẹp biên độ giao dịch tỷ giá ở mức 3% đồng thời ấn định tăng tỷ giá bình quân liên ngân hàng lên mức 17.961 VND/USD. Cho

tới ngày 11/2/2010, NHNN tiếp tục ra quyết định nâng tỷ giá giao dịch VND/USD lên mức 18.544 đồng/USD, đây là một trong những động thái tích cực của Chính Phủ nhằm mục tiêu thu hút dòng vốn FDI và kích thích tăng trưởng kinh tế thông qua hoạt động xuất khẩu. Vì vậy, có thể thấy việc giảm giá đồng nội tệ của NHNN trong tháng 2/2010 là có chủ định và hoàn toàn phù hợp với mục tiêu thúc đẩy tăng trưởng của Chính phủ.

Năm	2005	2006	2007	2008	2009	2010E
Xuất khẩu (tỷ USD)	32,4	39,6	48,6	63,1	56,8	
Nhập khẩu (tỷ USD)	33,3	44,4	62,7	80,6	69,3	
Cán cân thương mại (tỷ USD)	-0,8	-4,8	-14,7	-16,3	-11,8	
Tăng trưởng tín dụng (%)	28,7	23,5	41,7	4,7	37,7	25

Một trong số các vấn đề đáng chú ý trong những tháng cuối năm 2009 chính là sự tăng trưởng nóng của hoạt động tín dụng, bên cạnh những khó khăn về tính thanh khoản của hệ thống ngân hàng. Trong khi đó, các thống kê về sự suy giảm của hoạt động xuất nhập khẩu năm 2009 so với các năm gần đây cũng đang là thách thức đối với các nhà điều hành kinh tế vĩ mô trong năm 2010.

Nhìn nhận trên phương diện tổng quan, chúng tôi cho rằng các chỉ số kinh tế vĩ mô sẽ dần được cải thiện theo chiều hướng ngày càng tích cực trong năm 2010. Đối với các công ty niêm yết, năm 2009 một số công ty được hưởng lợi từ việc chi phí vốn vay thấp nhờ gói hỗ trợ lãi

suất và nguyên liệu đầu vào giá rẻ nhờ khủng hoảng, sẽ mất dần lợi thế này trong năm 2010 và lợi nhuận đột biến sẽ không còn, song vẫn ở mức cao và kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp niêm yết trong năm 2010 vẫn có sự tăng trưởng so với năm 2009.

Với kinh nghiệm và những bài học điều hành vĩ mô qua thời kỳ khủng hoảng năm 2008 của Chính phủ, chúng tôi tin tưởng mục tiêu đảm bảo tăng trưởng đi kèm với kiểm chế lạm phát sẽ được giải quyết trong năm 2010, đem lại sự hồi phục nhanh và bền vững cho nền kinh tế cũng như TTCK.

* KẾ HOẠCH CHỈ TIÊU KINH DOANH NĂM 2010

STT	Chỉ tiêu	Năm 2009	KH năm 2010
A	Tổng doanh thu	53,037,193	114,160,000
I	Doanh thu kinh doanh	52,775,144	112,160,000
1	Doanh thu từ hoạt động môi giới	16,549,128	34,560,000
2	Doanh thu hoạt động tự doanh, uỷ thác đầu tư	19,998,846	42,000,000
3	Doanh thu hoạt động tư vấn + Bảo lãnh phát hành	5,755,031	13,000,000
4	Doanh thu vốn kinh doanh	10,472,139	22,100,000
5	Doanh thu khác		500,000
II	Doanh thu từ hoạt động tài chính	262,049	2,000,000
1	Thu nhập cổ tức	262,049	2,000,000
B	Tổng chi phí	31,612,708	48,921,347
1	Chi phí kinh doanh	11,178,323	22,356,646
2	Chi phí quản lý	13,550,107	17,615,139
3	Chi phí tiền lương	6,884,278	8,949,561
C	Lợi nhuận trước thuế	21,424,485	65,238,654
D	Tỷ suất lợi nhuận trên vốn bình quân	14.283%	20.07%
E	Tỉ lệ cổ tức dự kiến	7.5%	12 - 15%

Ghi chú:

Kế hoạch kinh doanh trên được xây dựng theo **phương án vốn chủ sở hữu bình quân năm 2010 là 325 tỷ đồng** (tức là vốn chủ sở hữu 7 tháng cuối năm đạt 450 tỷ đồng). **Trong trường hợp vốn chủ sở hữu bình quân năm 2010 chỉ là 266,7 tỷ đồng** (tức là vốn chủ sở hữu 7 tháng cuối năm là 350 tỷ đồng) thì chỉ tiêu lợi nhuận 2010 để ra sẽ là **51,238 tỷ đồng, với tỷ suất lợi nhuận trên vốn bình quân đạt 19,21%**.



■ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM
VIETNAM INDUSTRIAL & COMMERCIAL SECURITIES CORPORATION - VICS

BÁO CÁO TÀI CHÍNH**MỤC LỤC**

	Trang
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	24
BÁO CÁO KIỂM TOÁN	26
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	27
Bảng cân đối kế toán	28
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	29
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	30
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	31

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2009.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Chứng khoán Thương mại và Công nghiệp Việt Nam là công ty cổ phần được thành lập tại Hà Nội, Việt Nam, hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực chứng khoán.

Tên giao dịch của Công ty là: Vietnam Industrial & Commercial Securities Corporation - VICS. Tên viết tắt là: VICS.

Theo Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh Chứng khoán số 88/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 11/01/2008 và Giấy phép điều chỉnh số 242/UBCK-GP ngày 16/06/2009 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, lĩnh vực hoạt động kinh doanh của Công ty là:

- Môi giới chứng khoán;
- Tự doanh chứng khoán;
- Tư vấn đầu tư chứng khoán;

Trụ sở chính của Công ty tại: Tầng 4, Tòa nhà Hà Thành Plaza, 102 Thái Thịnh, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.
Vốn điều lệ của Công ty là: 150.000.000.000 VND (Một trăm năm mươi tỷ đồng). Tương đương 15.000.000 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000 VND.

Các đơn vị thành viên sau:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh	Villa số 3, số 2 Bis Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

TÊN	VỊ TRÍ	NGÀY BỐ NHIỆM
Ông Nguyễn Phúc Long	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 03/11/2009
Ông Lê Văn Hưng	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 16/10/2009
Ông Võ Sỹ Dũng	Phó Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 03/11/2009
Ông Vũ Xuân Hòa	Phó Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 03/11/2009
Ông Lê Thành Công	Phó Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 03/11/2009
Bà Lương Thị Anh Hà	Phó Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 16/10/2009
Ông Nguyễn Xuân Biếu	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 16/10/2009
Ông Trần Bá Hoàn	Ủy viên	Miễn nhiệm ngày 16/10/2009

Các thành viên của Ban Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

TÊN	VỊ TRÍ	NGÀY BỐ NHIỆM
Ông Nguyễn Phúc Long	Tổng giám đốc	
Bà Nguyễn Thị Nam Hà	Phó Tổng giám đốc	Bổ nhiệm ngày 20/04/2009
Ông Nguyễn Xuân Biếu	Phó Tổng giám đốc	
	kiểm Giám đốc chi nhánh TP.HCM	Bổ nhiệm ngày 21/10/2009
Ông Tô Thành Vinh	Quyền Phó Tổng giám đốc	Bổ nhiệm ngày 23/10/2009
Ông Lê Thái Hưng	Giám đốc Tài chính	Bổ nhiệm ngày 01/12/2009

Các thành viên của Ban Kiểm soát bao gồm:

TÊN	VỊ TRÍ	NGÀY BỐ NHIỆM
Ông Khương Tất Thành	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 16/10/2009
Ông Lê Thái Hưng	Trưởng ban	Miễn nhiệm ngày 16/10/2009
Bà Hồ Thị Hiến	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 16/10/2009
Ông Trần Hải Văn	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 16/10/2009
Bà Nguyễn Thị Thu Trang	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 16/10/2009
Bà Trần Tú Hà	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 16/10/2009

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán (AASC) đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính cho Công ty.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
 - Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
 - Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
 - Lập và trình bày các báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;
 - Lập các báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.
- Ban Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các số kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.
- Ban Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2009, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2009, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

Cam kết khác

Ban Giám đốc cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 38/2007/TT-BTC ngày 18/04/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

Hà Nội, ngày 05 tháng 01 năm 2010
TM. Ban Giám đốc
Tổng Giám đốc



Nguyễn Phúc Long

Số: 03/2010/BC.KTTC-AASC.KT2

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

Về Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2009 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thương mại và Công nghiệp Việt Nam

KÍNH GỬI: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thương mại và Công nghiệp Việt Nam được lập ngày 05 tháng 01 năm 2010, gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2009, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2009 được trình bày từ trang 05 đến trang 24 kèm theo. Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo này căn cứ trên kết quả kiểm toán của chúng tôi.

CƠ SỞ Ý KIẾN

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng các báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, các bằng chứng xác minh những thông tin trong báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Giám đốc cũng như cách trình bày tổng quát các báo cáo tài chính. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán của chúng tôi đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

NHỮNG VẤN ĐỀ ẢNH HƯỞNG ĐẾN Ý KIẾN KIỂM TOÁN VIÊN

Dự phòng giảm giá cổ phiếu chưa niêm yết: Tại thời điểm 31/12/2009, Công ty không trích lập dự phòng giảm giá đối với cổ phiếu chưa niêm yết do Ban Giám đốc Công ty đánh giá giá trị các khoản đầu tư này là hợp lý.

Ý KIẾN CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ vấn đề nêu trên và ảnh hưởng của chúng, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thương mại và Công nghiệp Việt Nam tại ngày 31 tháng 12 năm 2009, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2009, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính
Kế toán và Kiểm toán (AASC)
Phó Tổng giám đốc



Nguyễn Thanh Tùng
Chứng chỉ KTV số: Đ0063/KTV

Hà Nội, ngày 11 tháng 01 năm 2010

Kiểm toán viên

Hoàng Thúy Nga
Chứng chỉ KTV số: 0762/KTV

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2009

Đơn vị: VNĐ

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Ngày 31 tháng 12 năm 2009	Ngày 01 tháng 01 năm 2009
100	A TÀI SẢN NGẮN HẠN		371,614,950,906	146,280,305,579
110	I Tiền và các khoản tương đương tiền		151,620,919,151	38,203,022,290
111	1 Tiền	4	151,620,919,151	38,203,022,290
120	II Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	5	93,986,465,021	85,497,992,581
121	1 Đầu tư ngắn hạn		94,377,103,065	87,840,993,009
129	2 Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn (*)		(390,638,044)	(2,343,000,428)
130	III Các khoản phải thu ngắn hạn	6	119,867,324,485	10,238,761,852
131	1 Phải thu của khách hàng		4,135,708,860	3,753,177,890
132	2 Trả trước cho người bán		1,196,510,938	526,906,297
135	4 Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán		1,811,586,552	2,000,015,552
138	5 Các khoản phải thu khác		112,723,518,135	3,958,662,113
150	V Tài sản ngắn hạn khác		6,140,242,249	12,340,528,856
151	1 Chi phí trả trước ngắn hạn		-	8,882,940,679
154	4 Tài sản ngắn hạn khác		6,140,242,249	3,457,588,177
200	B TÀI SẢN DÀI HẠN		31,125,288,715	11,029,711,867
220	II Tài sản cố định	7	11,179,878,716	10,909,711,867
221	1 Tài sản cố định hữu hình		9,215,388,686	9,458,233,523
222	- Nguyên giá		11,258,216,894	10,155,260,355
223	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)		(2,042,828,208)	(697,026,832)
227	3 Tài sản cố định vô hình		1,964,490,030	1,451,478,344
228	- Nguyên giá		2,286,824,777	1,524,536,777
229	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)		(322,334,747)	(73,058,433)
250	IV Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	8	12,715,000,000	-
258	4 Đầu tư dài hạn khác		12,715,000,000	-
260	V Tài sản dài hạn khác		7,230,409,999	120,000,000
261	1 Chi phí trả trước dài hạn	9	7,054,173,017	-
263	3 Tiền nộp Quỹ hỗ trợ thanh toán	10	176,236,982	120,000,000
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		402,740,239,621	157,310,017,446

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)

tại ngày 31 tháng 12 năm 2008

Đơn vị: VNĐ

Mã số	NGUỒN VỐN		Thuyết minh	Ngày 31 tháng 12 năm 2009	Ngày 01 tháng 01 năm 2009
300	A	NỢ PHẢI TRẢ		234,556,660,549	15,907,774,583
310	I	Nợ ngắn hạn		234,556,660,549	15,907,774,583
311	1	Vay và nợ ngắn hạn	11	61,100,000,000	-
312	2	Phải trả người bán		176,734,395	202,720,237
313	3	Người mua trả tiền trước		5,023,276	225,023,276
314	4	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	12	3,713,025,511	77,370,467
315	5	Phải trả người lao động		687,811,591	562,745,321
316	6	Chi phí phải trả	13	471,952,448	812,737,017
320	8	Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	14	497,000,000	-
321	9	Phải trả hộ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu		9,120	24,827,200
328	11	Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	15	167,905,104,208	14,002,351,065
400	B	NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU		168,183,579,072	141,402,242,863
410	I	Vốn chủ sở hữu	16	168,183,579,072	141,402,242,863
411	1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu		150,000,000,000	140,932,000,000
420	10	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		18,183,579,072	470,242,863
440		TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		402,740,239,621	157,310,017,446

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị: VNĐ

Mã số	CHỈ TIÊU		Thuyết minh	Ngày 31/12/2009	Ngày 01/01/2009
005	5	Ngoại tệ các loại (USD)		78	-
006	6	Chứng khoán lưu ký		289,007,050,000	50,801,770,000
007	6.1	Chứng khoán giao dịch		278,926,690,000	50,801,770,000
008	-	Chứng khoán giao dịch của thành viên lưu ký		1,871,670,000	50,801,770,000
009	-	Chứng khoán giao dịch của khách hàng trong nước		277,055,020,000	-
012	6.2	Chứng khoán tạm ngừng giao dịch		10,080,360,000	-
014	-	Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của khách hàng trong nước		10,080,360,000	-

Người lập

Vũ Thu Thủy

Kế toán trưởng

Đào Thị Thanh

Lập, ngày 05 tháng 01 năm 2010
Tổng Giám đốc

Nguyễn Phúc Long

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2009

cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2009

Đơn vị: VNĐ

Mã số	CHỈ TIÊU		Thuyết minh	Năm 2009	Năm 2008
01	1	Doanh thu	17	53,037,193,383	23,731,668,751
01.1		Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán		16,549,127,806	790,016,680
01.2		Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn		20,260,894,990	11,982,119,497
01.5		Doanh thu hoạt động tư vấn		5,755,031,353	778,200,000
01.9		Doanh thu khác		10,472,139,234	10,181,332,574
10	3	Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh		53,037,193,383	23,731,668,751
11	4	Chi phí hoạt động kinh doanh	18	14,605,586,569	7,891,773,178
20	5	Lợi nhuận gộp của hoạt động kinh doanh		38,431,606,814	15,839,895,573
25	6	Chi phí quản lý doanh nghiệp	19	17,007,121,263	15,340,200,464
30	7	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		21,424,485,551	499,695,109
31	8	Thu nhập khác		638,896	3,607,203
32	9	Chi phí khác		10,000,000	-
40	10	Lợi nhuận khác		(9,361,104)	3,607,203
50	11	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		21,415,124,447	503,302,312
51	12	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	20	3,701,788,238	33,059,449
60	14	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		17,713,336,209	470,242,863
70	15	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	21	1,215	35

Người lập

Vũ Thu Thủy

Kế toán trưởng

Đào Thị Thanh

Lập, ngày 05 tháng 01 năm 2010
Tổng Giám đốc

Nguyễn Phúc Long

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2009

Đơn vị: VNĐ

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2009	Năm 2008
	I Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh chứng khoán			
01	1 Lợi nhuận trước thuế		21,415,124,447	503,302,312
02	Khấu hao tài sản cố định		1,595,077,690	770,085,265
03	Các khoản dự phòng		(1,952,362,384)	2,343,000,428
04	Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện		-	(103,650)
05	Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(10,011,346,799)	(10,116,476,575)
06	Chi phí lãi vay		350,632,556	-
08	3 Lợi nhuận kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động		11,397,125,510	(6,500,192,220)
09	Tăng, giảm các khoản phải thu		(109,936,737,606)	(11,123,388,415)
11	Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		153,934,432,938	15,330,572,858
12	Tăng, giảm chi phí trả trước		1,828,767,662	(8,882,940,679)
13	Tiền lãi vay đã trả		(350,632,556)	-
14	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(87,335,210)	-
15	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		46,500,000	-
16	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(2,477,216,081)	(2,692,961,614)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh chứng khoán		54,354,904,657	(13,868,910,070)
	II Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
21	1 Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		(1,865,244,539)	(11,679,797,132)
23	3 Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(14,415,500,000)	-
25	5 Tiền chi mua chứng khoán		(114,607,653,580)	(718,753,206,011)
26	6 Tiền thu hồi bán lại chứng khoán		109,772,043,524	631,456,355,278
27	7 Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		10,011,346,799	10,116,476,575
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(11,105,007,796)	(88,860,171,290)
	III Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
31	1 Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		9,068,000,000	150,000,000,000
32	2 Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành		-	(9,068,000,000)
33	3 Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được		110,750,000,000	41,400,000,000
34	4 Tiền chi trả nợ gốc vay		(49,650,000,000)	(41,400,000,000)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		70,168,000,000	140,932,000,000
50	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ		113,417,896,861	38,202,918,640
60	Tiền và các khoản tương đương tiền tồn đầu kỳ		38,203,022,290	-
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		-	103,650
70	Tiền và các khoản tương đương tiền tồn cuối kỳ	4	151,620,919,151	38,203,022,290

Người lập

Vũ Thu Thủy

Kế toán trưởng

Đào Thị Thanh

Lập, ngày 05 tháng 01 năm 2010

Tổng Giám đốc



Nguyễn Phúc Long

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Chứng khoán Thương mại và Công nghiệp Việt Nam là công ty cổ phần được thành lập tại Hà Nội, Việt Nam, hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực chứng khoán.

Trụ sở chính của Công ty tại: Tầng 4, Tòa nhà Hà Thành Plaza, 102 Thái Thịnh, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Các đơn vị thành viên sau

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh	Villa số 3, số 2 Bis Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là: chứng khoán.

Ngành nghề kinh doanh

Theo Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh Chứng khoán số 88/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 11/01/2008 và Giấy phép điều chỉnh số 242/UBCK-GP ngày 16/06/2009 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, lĩnh vực hoạt động kinh doanh của Công ty là:

- Môi giới chứng khoán
- Tự doanh chứng khoán
- Tư vấn đầu tư chứng khoán

2. CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY

Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm. Riêng năm đầu tiên, kỳ kế toán của Công ty bắt đầu từ ngày 11/01/2008 đến ngày 31/12/2008.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VNĐ)

Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 03 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 95/2008/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008 của Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán.

Thay đổi chế độ kế toán

Năm 2008, Công ty áp dụng chế độ kế toán công ty chứng khoán ban hành kèm theo Quyết định số 99/2000/QĐ-BTC ngày 13/06/2000 của Bộ Tài chính. Năm 2009, do thay đổi chế độ kế toán công ty chứng khoán, Công ty áp dụng chế độ kế toán nêu trên. Vì vậy, một số chỉ tiêu đầu kỳ được phân loại và trình bày lại (chi tiết tại thuyết minh số 24).

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

Hình thức kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán trên máy vi tính.

Nguyên tắc ghi nhận tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời gian đáo hạn không quá ba tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Nguyên tắc ghi các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ cùng với dự phòng được lập cho các khoản nợ phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho các khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ ba tháng trở lên, hoặc các khoản phải thu mà đơn vị nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị hàng xuất kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm cuối năm là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được của chúng.

Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

Phương tiện vận tải	06 - 10	năm
Thiết bị văn phòng	03 - 08	năm
Phần mềm quản lý	03 - 08	năm

Nguyên tắc ghi nhận chứng khoán đầu tư

Chứng khoán đầu tư được ghi nhận theo giá gốc. Cổ tức và trái tức nhận được trong kỳ kế toán được ghi nhận giảm giá vốn chứng khoán đối với khoản lãi dồn tích trước ngày mua và ghi nhận tăng doanh thu đầu tư đối với phần lãi kể từ ngày mua. Công ty áp dụng phương pháp bình quân gia quyền di động để tính giá vốn cổ phiếu bán ra và phương pháp đích danh để tính giá vốn trái phiếu bán ra.

Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư tài chính.

Các khoản đầu tư tài chính tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua khoản đầu tư đó được coi là "tương đương tiền";
- Có thời hạn thu hồi vốn dưới 1 năm hoặc trong 1 chu kỳ kinh doanh được phân loại là tài sản ngắn hạn;
- Có thời hạn thu hồi vốn trên 1 năm hoặc hơn 1 chu kỳ kinh doanh được phân loại là tài sản dài hạn.

Phương pháp lập dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn, dài hạn

Dự phòng giảm giá đầu tư được lập vào thời điểm cuối kỳ là số chênh lệch giữa giá gốc của các khoản đầu tư được hạch toán trên sổ kế toán lớn hơn giá trị thị trường của chúng tại thời điểm lập dự phòng.

Nguyên tắc ghi nhận và phân bổ chi phí trả trước.

Các chi phí trả trước chỉ liên quan đến chi phí sản xuất kinh doanh năm tài chính hiện tại được ghi nhận là chi phí trả trước ngắn hạn và được tính vào chi phí sản xuất kinh doanh trong năm tài chính.

Các chi phí sau đây đã phát sinh trong năm tài chính nhưng được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong nhiều năm:

- Chi phí thành lập;
- Công cụ dụng cụ xuất dùng có giá trị lớn;

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ hạch toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Các khoản chi phí thực tế chưa phát sinh nhưng được trích trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ để đảm bảo khi chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí. Khi các chi phí đó phát sinh, nếu có chênh lệch với số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.

Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể được chia cho các nhà đầu tư dựa trên tỷ lệ góp vốn sau khi được Hội đồng Quản trị phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trong Bảng Cân đối kế toán của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng Quản trị Công ty.

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng Cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng Cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

Doanh thu về vốn kinh doanh, cổ tức và lợi nhuận được chia

Thu nhập phát sinh từ tiền lãi được ghi nhận trên Báo cáo kết quả kinh doanh trên cơ sở dồn tích.

Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận các khoản thuế

Thuế hiện hành

Tài sản thuế và các khoản thuế phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến phải nộp cho (hoặc được thu hồi từ) cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán. Thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2009 được giảm 30% theo Thông tư số 03/2009/TT-BTC ngày 13/01/2009 của Bộ Tài chính Hướng dẫn thực hiện giảm, gia hạn nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo Nghị quyết số 30/2008/NQ-CP ngày 11/12/2008 của Chính phủ về những giải pháp cấp bách nhằm ngăn chặn suy giảm kinh tế, duy trì tăng trưởng kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội.

3. GIÁ TRỊ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THỰC HIỆN TRONG NĂM

CHỈ TIÊU		Khối lượng giao dịch chứng khoán thực hiện trong năm	Giá trị khối lượng giao dịch chứng khoán thực hiện trong năm (VNĐ)
a)	Của Công ty Chứng khoán	3,973,800	154,787,261,000
	Cổ phiếu	3,699,800	150,824,761,000
	Trái phiếu	-	-
	Chứng chỉ quỹ	274,000	3,962,500,000
	Chứng khoán khác	-	-
b)	Của người đầu tư	248,832,570	8,746,129,415,000
	Cổ phiếu	243,029,880	8,671,228,017,000
	Chứng chỉ quỹ	5,802,690	74,901,398,000
	Chứng khoán khác	-	-
Tổng cộng		252,806,370	8,900,916,676,000

4. TIỀN

	31/12/2009 VNĐ	01/01/2009 VNĐ
Tiền mặt tại quỹ	8,938,327,369	1,230,658,792
Tiền gửi ngân hàng	844,865,014	28,435,439,510
Tiền gửi của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán (*)	132,060,003,406	3,900,824,740
Tiền gửi thanh toán bù trừ giao dịch chứng khoán	9,777,723,362	4,636,099,248
Cộng	151,620,919,151	38,203,022,290

(*) Đây là khoản tiền gửi của nhà đầu tư vào tài khoản của Công ty tại các ngân hàng để phục vụ cho việc mua bán chứng khoán của nhà đầu tư.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

5. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN

	31/12/2009 VNĐ	01/01/2009 VNĐ
Chứng khoán thương mại	25,578,633,870	20,743,023,814
Chứng khoán niêm yết	7,777,265,544	14,218,015,014
Chứng khoán chưa niêm yết	17,801,368,326	6,525,008,800
Đầu tư ngắn hạn khác	68,798,469,195	67,097,969,195
Ủy thác đầu tư cho Công ty Cổ phần VICS INVEST	19,560,500,000	23,060,000,000
Ủy thác đầu tư cho ông Trương Xuân Khánh	9,737,969,195	9,737,969,195
Tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng	27,500,000,000	34,300,000,000
Cho Công ty CP Handico 68 vay	2,000,000,000	-
Đặt cọc và cho vay thực hiện dự án COMA TOWER	10,000,000,000	-
Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn (*)	(390,638,044)	(2,343,000,428)
Cộng	93,986,465,021	85,497,992,581

(*) Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn tại thời điểm 31/12/2009 là khoản dự phòng cho toàn bộ số chứng khoán niêm yết tại Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh. Đối với chứng khoán niêm yết tại Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội, cơ sở trích lập dự phòng là giá bình quân tại ngày 31/12/2009. Đối với chứng khoán niêm yết tại Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, cơ sở trích lập dự phòng là giá đóng cửa tại ngày 31/12/2009.

6. CÁC KHOẢN PHẢI THU NGẮN HẠN

	31/12/2009 VNĐ	01/01/2009 VNĐ
1. Phải thu khách hàng	4,135,708,860	3,753,177,890
2. Trả trước cho người bán	1,196,510,938	526,906,297
3. Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán	1,811,586,552	2,000,015,552
Phải thu khách hàng về giao dịch chứng khoán	1,811,586,552	15,552
Phải thu tổ chức phát hành (bảo lãnh phát hành) chứng khoán	-	2,000,000,000
4. Phải thu khác	112,723,518,135	3,958,662,113
Phải thu hoạt động hợp tác kinh doanh với nhà đầu tư	107,661,011,725	-
Phải thu Công ty Đầu tư Thăng Long	-	398,584,115
Phải thu về khoản lãi vay hộ các cổ đông	-	676,443,333
Thù lao và các khoản chi hộ cho Hội đồng quản trị (*)	1,335,778,132	784,115,732
Tiền thưởng lễ tết, chi mang tính chất phúc lợi cho cán bộ nhân viên (**)	1,024,811,500	513,620,000
Lãi tiền gửi ngân hàng tính đến hết 31/12/2009	1,170,822,375	714,058,333
Dự thu doanh thu cuối năm	800,886,652	-
Phải thu khác	730,207,751	871,840,600
Cộng	119,867,324,485	10,238,761,852

(*) Đây là chi phí cho Hội đồng Quản trị trong năm 2008 và năm 2009 được Hội đồng Quản trị nhận nợ vay theo Nghị quyết thông qua phương án chi các khoản thù lao và chi phí Hội đồng quản trị số 16/2008/NQ-HĐQT ngày 31/12/2008 và số 34/2009/NQ-HĐQT ngày 31/12/2009.

(**) Đây là các khoản chi phí mang tính chất phúc lợi phát sinh trong năm 2008 và năm 2009 được Ban chấp hành Công đoàn Công ty nhận nợ theo các giấy nhận nợ ngày 31/12/2008 và 31/12/2009.

7. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH

a) Tăng giảm tài sản cố định hữu hình

Đơn vị: VNĐ

CHỈ TIÊU	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải truyền dẫn	Thiết bị dụng cụ quản lý	Cộng
I. Nguyên giá				
1. Số dư đầu năm	1,057,495,150	3,535,307,539	5,562,457,666	10,155,260,355
2. Số tăng trong năm	25,427,850	725,167,320	352,361,369	1,102,956,539
Mua sắm mới	25,427,850	725,167,320	352,361,369	1,102,956,539
3. Số giảm trong năm	-	-	-	-
4. Số dư cuối năm	1,082,923,000	4,260,474,859	5,914,819,035	11,258,216,894
II. Giá trị đã hao mòn lũy kế				
1. Số dư đầu năm	77,109,018	198,397,272	421,520,542	697,026,832
2. Số tăng trong năm	132,186,900	470,578,443	743,036,033	1,345,801,376
Trích khấu hao	132,186,900	470,578,443	743,036,033	1,345,801,376
3. Số giảm trong năm	-	-	-	-
4. Số dư cuối năm	209,295,918	668,975,715	1,164,556,575	2,042,828,208
III. Giá trị còn lại				
1. Đầu năm	980,386,132	3,336,910,267	5,140,937,124	9,458,233,523
2. Cuối năm	873,627,082	3,591,499,144	4,750,262,460	9,215,388,686

b) Tăng giảm tài sản cố định vô hình

Đơn vị: VNĐ

CHỈ TIÊU	Quyền sử dụng đất	Phần mềm giao dịch, kế toán	Cộng
I. Nguyên giá			
1. Số dư đầu năm	-	1,524,536,777	1,524,536,777
2. Số tăng trong năm	-	762,288,000	762,288,000
Mua sắm mới	-	762,288,000	762,288,000
3. Số giảm trong năm	-	-	-
4. Số dư cuối năm	-	2,286,824,777	2,286,824,777
II. Giá trị đã hao mòn lũy kế			
1. Số dư đầu năm	-	73,058,433	73,058,433
2. Số tăng trong năm	-	249,276,314	249,276,314
Trích khấu hao	-	249,276,314	249,276,314
3. Số giảm trong năm	-	-	-
4. Số dư cuối năm	-	322,334,747	322,334,747
III. Giá trị còn lại			
1. Đầu năm	-	1,451,478,344	1,451,478,344
2. Cuối năm	-	1,964,490,030	1,964,490,030

c) Tình hình đầu tư tài sản cố định và trang thiết bị

Đơn vị: VNĐ

Vốn điều lệ tính đến ngày 31/12/2009	TSCĐ và trang thiết bị		Tỷ lệ TSCĐ và trang thiết bị so với Vốn điều lệ
	Chỉ tiêu	Giá trị	
	Nguyên giá	13,545,041,671	0.09
150,000,000,000	Khấu hao	(2,365,162,955)	
	Giá trị còn lại	11,179,878,716	0.07
Cộng	x	x	x

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

8. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN

	31/12/2009 VNĐ	01/01/2009 VNĐ
Góp vốn Công ty Cổ phần VICS INVEST	15,000,000	-
Tiền gửi có kỳ hạn trên 12 tháng tại Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội - Chi nhánh Hà Đông	12,700,000,000	-
Cộng	12,715,000,000	-

9. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN

	31/12/2009 VNĐ	01/01/2009 VNĐ
Chi phí thành lập doanh nghiệp	2,609,179,014	-
Chi phí công cụ dụng cụ chờ phân bổ	2,379,943,774	-
Chi phí thuê văn phòng	1,184,263,863	-
Chi phí trả trước dài hạn khác	880,786,366	-
Cộng	7,054,173,017	-

10. TIỀN NỘP QUỸ HỖ TRỢ THANH TOÁN

	Năm 2009 VNĐ	Năm 2008 VNĐ
Tiền nộp ban đầu	120,000,000	120,000,000
Tiền nộp bổ sung	52,351,152	-
Tiền lãi phân bổ trong kỳ	3,885,830	-
Số cuối năm	176,236,982	120,000,000

11. VAY VÀ NỢ NGẮN HẠN

	31/12/2009 VNĐ	01/01/2009 VNĐ
Vay ngắn hạn	61,100,000,000	-
- Vay ngân hàng	61,100,000,000	-
Cộng	61,100,000,000	-

Chi tiết các khoản vay ngắn hạn

Đơn vị: VNĐ

Hợp đồng	Lãi suất (% năm)	Thời hạn vay	Tổng giá trị khoản vay	Số dư nợ gốc	Phương thức bảo đảm
Ngân hàng TMCP An Bình - chi nhánh Hà Nội					
87/09/ABBPH/HĐTD	12.00%	từ 29/12/2009 đến 04/01/2010	13,500,000,000	13,500,000,000	Thế chấp
88/09/ABBPH/HĐTD	12.00%	từ 30/12/2009 đến 04/01/2010	40,000,000,000	40,000,000,000	Thế chấp
Ngân hàng TMCP Nam Việt - chi nhánh Hà Nội					
104.50.00.0034072	12.00%	từ 25/12/2009 đến 03/01/2010	7,600,000,000	7,600,000,000	Thế chấp
Cộng			61,100,000,000	61,100,000,000	

12. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	31/12/2009 VNĐ	01/01/2009 VNĐ
Thuế GTGT	8,022,455	12,267,274
Thuế Thu nhập doanh nghiệp	3,647,512,477	33,059,449
Thuế TNCN	57,489,959	32,043,744
Các loại thuế khác	620	-
Cộng	3,713,025,511	77,370,467

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

13. CHI PHÍ PHẢI TRẢ

	31/12/2009 VNĐ	01/01/2009 VNĐ
Chi phí thuê xe ô tô	60,000,000	348,617,675
Chi phí giao dịch phải trả HNX và HOSE	315,231,500	66,130,856
Chi phí kiểm toán	-	92,400,000
Chi phí khác	96,720,948	305,588,486
Cộng	471,952,448	812,737,017

14. PHẢI TRẢ HOẠT ĐỘNG GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN

	31/12/2009 VNĐ	01/01/2009 VNĐ
Phải trả tổ chức, cá nhân khác	497,000,000	-
Cộng	497,000,000	-

15. CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ, PHẢI NỘP NGẮN HẠN KHÁC

	31/12/2009 VNĐ	01/01/2009 VNĐ
Tài sản thừa chờ xử lý	2,275,541	430,553
Kinh phí công đoàn	28,420,060	23,710,786
Bảo hiểm xã hội	22,758,501	28,800,372
Phải trả về giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư	141,676,654,591	8,395,716,777
Phải trả vay vốn ngắn hạn các đối tượng khác	25,245,690,000	-
Tiền khách hàng nộp mua chứng khoán phát hành thêm chưa chuyển cho Trung tâm lưu ký	162,190,000	-
Tiền khách hàng nộp mua chứng khoán phát hành lần đầu chưa chuyển cho tổ chức phát hành	-	5,344,335,000
Các khoản phải trả, phải nộp khác	767,115,515	209,357,577
Cộng	167,905,104,208	14,002,351,065

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

16. VỐN CHỦ SỞ HỮU

a) Tình hình tăng giảm nguồn vốn chủ sở hữu

CHỈ TIÊU	Số đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Số cuối năm
Vốn chủ sở hữu				
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	140,932,000,000	9,068,000,000	-	150,000,000,000
Thặng dư vốn cổ phần	-	-	-	-
Vốn khác của chủ sở hữu	-	-	-	-
Cổ phiếu quỹ (*)	-	-	-	-
Chênh lệch đánh giá lại tài sản	-	-	-	-
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	-	-	-	-
Quỹ đầu tư phát triển	-	-	-	-
Quỹ dự phòng tài chính	-	-	-	-
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	-	-	-	-
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	470,242,863	17,713,336,209	-	18,183,579,072
Tổng cộng	141,402,242,863	26,781,336,209	-	168,183,579,072

b) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm nay VNĐ	Năm trước VNĐ
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	150,000,000,000	140,932,000,000
- Vốn góp đầu năm	140,932,000,000	-
- Vốn góp tăng trong năm	9,068,000,000	150,000,000,000
- Vốn góp giảm trong năm	-	9,068,000,000
- Vốn góp cuối năm	150,000,000,000	140,932,000,000

c) Cổ phiếu

	Năm nay VNĐ	Năm trước VNĐ
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	15,000,000	14,093,200
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	15,000,000	14,093,200
- Cổ phiếu phổ thông	15,000,000	14,093,200
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	15,000,000	14,093,200
- Cổ phiếu phổ thông	15,000,000	14,093,200
Mệnh giá cổ phiếu đã lưu hành	10,000	10,000

17. DOANH THU HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CHỨNG KHOÁN

	Năm 2009 VNĐ	Năm 2008 VNĐ
Doanh thu hoạt động kinh doanh chứng khoán	53,037,193,383	23,731,668,751
Trong đó:		
- Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán	16,549,127,806	790,016,680
- Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn	20,260,894,990	12,047,172,497
- Doanh thu hoạt động tư vấn	5,755,031,353	778,200,000
- Doanh thu khác	10,472,139,234	10,116,279,574
Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh	53,037,193,383	23,731,668,751

18. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CHỨNG KHOÁN

	Năm 2009 VNĐ	Năm 2008 VNĐ
Chi phí hoạt động môi giới chứng khoán	5,850,225,952	168,045,486
Chi phí hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn	3,080,004,801	1,067,969,486
Chi phí bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán	-	880,000
Chi phí hoạt động lưu ký chứng khoán	46,181,276	3,890,854
Hoàn nhập dự phòng	(1,952,362,384)	2,343,000,428
Chi phí khác	957,250,253	190,875,596
Chi phí trực tiếp chung	6,624,286,671	4,117,111,328
- Chi phí nhân viên	3,427,264,160	2,915,624,717
- Chi phí vật liệu, công cụ lao động	684,760,662	356,047,712
- Chi phí khấu hao TSCĐ	246,512,965	62,639,908
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	1,228,578,436	376,048,838
- Chi phí khác bằng tiền	1,037,170,448	406,750,153
Cộng	14,605,586,569	7,891,773,178

19. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm 2009 VNĐ	Năm 2008 VNĐ
Chi phí nhân viên quản lý	3,981,475,081	3,457,013,594
Chi phí công cụ, đồ dùng văn phòng	1,628,299,930	818,984,417
Chi phí khấu hao TSCĐ	1,348,564,725	770,085,265
Thuế, phí và lệ phí	11,764,000	7,906,000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	6,698,871,515	7,582,679,428
Chi phí khác bằng tiền	3,338,146,012	2,703,531,760
Cộng	17,007,121,263	15,340,200,464

20. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm 2009 VNĐ	Năm 2008 VNĐ
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	21,415,124,447	503,302,312
Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp		
- Các khoản điều chỉnh giảm (cổ tức nhận được)	262,048,800	375,659,650
Tổng lợi nhuận tính thuế	21,153,075,647	127,642,662
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	28%
Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	5,288,268,912	35,739,945
Thuế TNDN được giảm theo Thông tư số 03/2009/TT-BTC ngày 13/01/2009 của Bộ Tài chính (theo tờ khai tạm tính thuế TNDN của Công ty)	(1,586,480,674)	(2,680,496)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	3,701,788,238	33,059,449

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

21. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu có thể phân phối cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty được thực hiện dựa trên các số liệu sau :

	Năm 2009 VNĐ	Năm 2008 VNĐ
Tổng lợi nhuận sau thuế	17,713,336,209	470,242,863
Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận sau thuế để xác định lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	17,713,336,209	470,242,863
Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong kỳ	14,584,057	13,625,556
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1,215	35

22. CÁC KHOẢN TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CÔNG TY NẮM GIỮ NHƯNG KHÔNG ĐƯỢC SỬ DỤNG

	31/12/2009 VNĐ	01/01/2009 VNĐ
Tiền gửi của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán	132,060,003,406	3,900,824,740
Tiền gửi thanh toán bù trừ giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư	9,616,651,185	4,494,892,037
Cộng	141,676,654,591	8,395,716,777

23. NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN NĂM

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày lập Báo cáo tài chính đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính.

24. SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008 đã được Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán (AASC) kiểm toán.
Một số chỉ tiêu đã được phân loại và trình bày lại.

CHỈ TIÊU	Mã số	Phân loại và trình bày lại	Trình bày trên BCTC năm trước	Chênh lệch
Bảng cân đối kế toán				
Phải trả tổ chức phát hành chứng khoán	322	-	5,344,335,000	(5,344,335,000)
Các khoản phải trả phải nộp khác	328	14,002,351,065	8,658,016,065	5,344,335,000
Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ				

Để phục vụ cho công tác quản lý, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2009 được lập theo phương pháp gián tiếp, do đó Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2008 được lập lại theo phương pháp gián tiếp để phù hợp với số liệu so sánh năm nay.

Người lập

Vũ Thu Thủy

Kế toán trưởng

Đào Thị Thanh

Lập, ngày 05 tháng 01 năm 2010
Tổng Giám đốc

Nguyễn Phúc Long

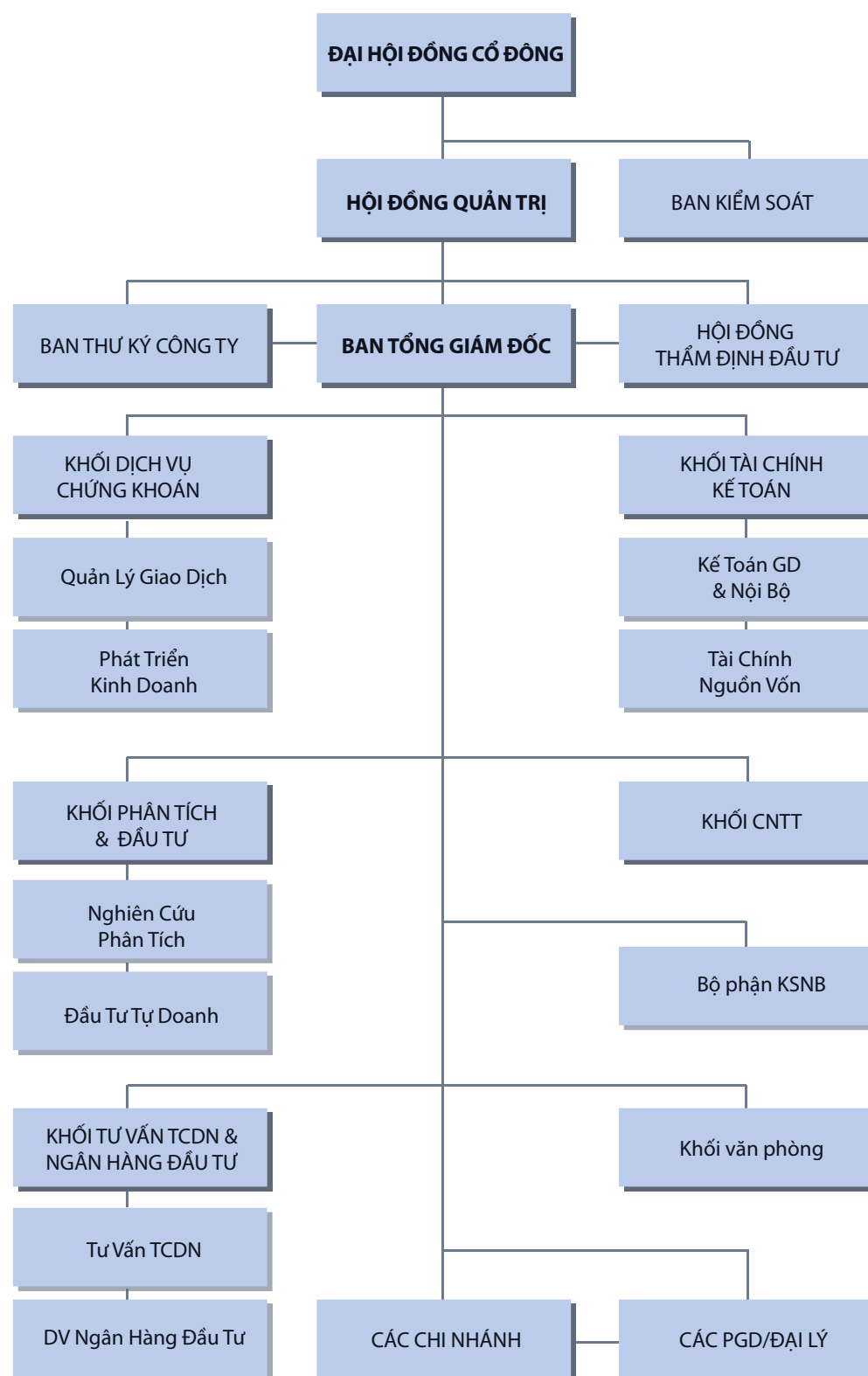
TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

MỤC LỤC

	Trang
SƠ ĐỒ TỔ CHỨC	42
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	43
BAN KIỂM SOÁT	46
BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ ĐỘI NGŨ NHÂN SỰ CHỦ CHỐT	47
CHÍNH SÁCH NHÂN VIÊN	48
THAY ĐỔI NHÂN SỰ	49

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

* SƠ ĐỒ TỔ CHỨC



* HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng quản trị trong năm 2009 và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Nguyễn Phúc Long	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 3 tháng 11 năm 2009 (thành viên HĐQT từ ngày 6 tháng 9 năm 2008)
Ông Võ Sỹ Dờng	Phó Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 3 tháng 11 năm 2009 (thành viên HĐQT từ ngày 6 tháng 9 năm 2008)
Ông Vũ Xuân Hòa	Phó Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 3 tháng 11 năm 2009 (thành viên HĐQT từ ngày 6 tháng 9 năm 2008)
Ông Lê Thành Công	Phó Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 3 tháng 11 năm 2009 (thành viên HĐQT từ ngày 6 tháng 9 năm 2008)
Ông Nguyễn Xuân Biếu	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 16 tháng 10 năm 2009



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

1.

ÔNG NGUYỄN PHÚC LONG

Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc

Ông Long là cử nhân Tài chính Ngân hàng, Học viện Tài chính Kế toán Hà Nội, là người chủ trì sáng lập và gây dựng VICS. Ông có 14 năm hoạt động trong ngành tài chính, chứng khoán, truyền thông và bất động sản, được cấp nhiều chứng chỉ hành nghề chuyên môn như: Chứng chỉ Quản lý Tài sản (Môi giới, Tự doanh, Tư vấn tài chính và Quản lý Quỹ) của UBCKNN, Chứng chỉ quản lý kinh doanh BĐS (của BXD)....; Ông có kinh nghiệm hơn 10 năm thành công ở các vị trí CEO và Chủ tịch HĐQT, đồng thời là người sáng lập Thanglong Invest Group - một doanh nghiệp uy tín hiện nay trong lĩnh vực bất động sản, đầu tư tài chính và truyền thông. Hiện ông đang giữ các chức vụ công tác khác là: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Tập đoàn Đầu tư Thăng Long và Phó Chủ tịch Liên đoàn Bóng chuyền Việt Nam.

2.

ÔNG VÕ SỸ DŨNG

Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị

Ông Dũng là cử nhân Đại học Bách khoa Rumani, Đại học Bách khoa Hà Nội và Đại học Ngoại ngữ Hà Nội, là đại diện cổ đông sáng lập là Tổng Công ty Giấy Việt Nam (VINAPACO). Ông có kinh nghiệm 25 năm thành công trong quản lý điều hành doanh nghiệp Nhà nước ở những vai trò cao nhất. Hiện ông đang giữ chức vụ Tổng Giám đốc Tổng Công ty Giấy Việt Nam (VINAPACO).

3.

ÔNG VŨ XUÂN HOÀ

Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị

Ông Hoà là cử nhân tài chính, nguyên sỹ quan tài chính quân đội, đại diện cổ đông sáng lập là Tổng Công ty Hoá chất Việt Nam (VINACHEM). Ông có kinh nghiệm hơn 20 năm thành công trong cương vị kế toán trưởng và quản lý tài chính tại các doanh nghiệp nhà nước lớn. Hiện ông đang giữ chức vụ Kế toán trưởng Tổng Công ty Hoá chất Việt Nam (VINACHEM) và thành viên HĐQT nhiều doanh nghiệp lớn thuộc VINACHEM.

4.

ÔNG LÊ THÀNH CÔNG

Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị

Ông Công là Thạc sỹ tài chính, đại diện cổ đông sáng lập là Công ty Cổ phần XVALUE Việt Nam. Ông có kinh nghiệm hơn 10 năm thành công trong vai trò quản lý điều hành các công ty tư vấn tài chính, kiểm toán và đầu tư. Hiện ông đang là Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần X.Value Việt Nam, Chủ tịch HĐQT Công ty Kiểm toán và Tư vấn Thuế ATC.

5.

ÔNG NGUYỄN XUÂN BIỂU

Thành viên Hội đồng quản trị

Ông Biểu là cử nhân kinh tế Đại học Thương mại Hà Nội, cử nhân luật Đại học Kinh tế TP.HCM. Ông Biểu có kinh nghiệm 15 năm thành công trong cương vị quản lý tài chính, quản lý kinh doanh tại doanh nghiệp nhà nước và thành viên HĐQT công ty cổ phần, là người đã tham gia sáng lập VICS và gây dựng chi nhánh VICS tại Tp. HCM. Ông Biểu hiện đang đảm nhiệm vai trò Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Chi nhánh VICS tại Tp. HCM.

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng quản trị Công ty phần lớn đều là những người giữ trọng trách tại các Tổng Công ty Nhà nước, Công ty cổ phần lớn. Trong số năm thành viên Hội đồng quản trị có một thành viên là Tổng Giám đốc và một thành viên là Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Chi nhánh Công ty tại Tp. HCM. Do cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như trên nên ngoài các cuộc họp định kỳ tối thiểu hàng Quý theo Luật thì các cuộc họp Hội đồng quản trị phần nhiều được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến biểu quyết bằng văn bản để thông qua các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị. Các hình thức

trao đổi công việc với nhau qua điện thoại, E-mail hay phương tiện truyền thông hiện đại khác đều được các thành viên Hội đồng quản trị áp dụng, thực hiện để trao đổi, xử lý công việc nhanh chóng, kịp thời, định hướng hoạt động cho Ban Điều hành.

Ba trong số năm thành viên Hội đồng quản trị Công ty không kiêm nhiệm các chức danh trong Ban Điều hành, điều này đảm bảo cho Hội đồng quản trị độc lập với Ban Điều hành và tập trung vào định hướng, nghiên cứu chiến lược phát triển dài hạn.

Thù lao:	422.500.000 Đồng
Thưởng:	242.800.000 Đồng
Bảo hiểm Xã hội và sức khỏe:	0 Đồng

Số liệu trên là chi phí thù lao của Hội đồng quản trị trong năm 2009. Thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị do các Cổ đông quyết định tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên được tổ chức định kỳ hàng năm. Khoản thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị được tính toán trên cơ sở hợp lý, tiết kiệm, công khai và

minh bạch nhằm đảm bảo hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị và quyền lợi của Cổ đông. Thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm công tác điều hành có tiêu chuẩn đi lại, giao dịch công tác bằng xe ô tô và lái xe của Công ty. Ngoài ra, không có chi phí cá nhân khác.



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

* BAN KIỂM SOÁT

Ban Kiểm soát của Công ty bao gồm ba thành viên theo quy định của Điều lệ Công ty, bao gồm các ông/bà:

Ông Khương Tất Thành	Trưởng Ban
Bà Hồ Thị Hiền	Thành viên
Ông Trần Hải Văn	Thành viên

Các thành viên Ban Kiểm soát Công ty là những người có kinh nghiệm lâu năm trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán, có chứng chỉ hành nghề kiểm toán theo tiêu chuẩn Nhà nước. Hiện tất cả thành viên Ban Kiểm soát Công ty đều là thành viên độc lập, không kiêm nhiệm bất kỳ chức danh điều hành nào tại Công ty. Điều này làm cho hoạt động của Ban Kiểm soát hoàn toàn mang tính độc lập, không bị ảnh hưởng, tác động nào từ phía Hội đồng quản trị và Ban Điều hành.

Hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát đối với Hội đồng quản trị, Ban Điều hành có tính chất thường xuyên và định kỳ nhằm đảm bảo chung cho hoạt động của Công ty phát triển bình thường, không vi phạm pháp luật... Trong năm 2009, Ban Kiểm soát đã xem xét toàn diện hoạt động của công ty cũng như đã làm việc trực tiếp với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc để nắm rõ hơn tình hình hoạt động của công ty, phục vụ cho việc báo

cáo Đại hội đồng cổ đông trong cuộc họp thường niên năm 2010. Nhìn chung, hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm vừa qua đã có sự phát triển tốt, đạt và vượt nhiều chỉ tiêu về doanh thu, lợi nhuận do Đại hội đồng cổ đông thường niên 2008 đặt ra, và vượt cả kế hoạch kinh doanh điều chỉnh được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến biểu quyết các cổ đông bằng văn bản. Công ty đã niêm yết trong năm 2009 theo đúng kế hoạch, phát triển nhanh về thị phần, tiếp tục khẳng định thương hiệu VICs trong hoàn cảnh thị trường khó khăn và cạnh tranh gay gắt. Báo cáo tài chính năm 2009 đã được cơ quan kiểm toán độc lập kiểm tra công nhận và Ban Kiểm soát hoàn toàn thống nhất với các số liệu này.

Hoạt động của bộ phận Kiểm soát nội bộ và bộ phận Pháp chế cũng góp phần quan trọng trong việc bảo đảm sự tuân thủ pháp luật của Công ty và nhân viên Công ty và hỗ trợ hoạt động cho Ban Kiểm soát rất tốt.



1 - Ông Khương Tất Thành Trưởng Ban
2 - Bà Hồ Thị Hiền Thành viên
3 - Ông Trần Hải Văn Thành viên



* BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong năm 2009 và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Nguyễn Phúc Long	Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Thị Nam Hà	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Xuân Biểu	Phó Tổng giám đốc

ĐỘI NGŨ NHÂN SỰ CHỦ CHỐT KHỐI, PHÒNG, BAN

KHỐI DỊCH VỤ CHỨNG KHOÁN	Ông Nguyễn Vũ Trọng Minh	Trưởng Phòng Quản lý Giao dịch CK
	Ông Nguyễn Trọng Vinh	Trưởng Phòng Phát triển Kinh doanh CK
KHỐI TƯ VẤN TÀI CHÍNH & NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ	Ông Bùi Đình Như	Giám đốc Khối
	Bà Lưu Nguyễn Thu Hà	Phó giám đốc Khối
KHỐI PHÂN TÍCH ĐẦU TƯ	Bà Lê Thị Thu	Q. Giám đốc Khối
KHỐI TÀI CHÍNH KẾ TOÁN	Ông Lê Thái Hưng	Giám đốc Tài chính
	Bà Đào Thị Thanh	Kế toán trưởng
KHỐI CÔNG NGHỆ THÔNG TIN	Ông Vũ Tuấn Anh	Q. Trưởng phòng CNTT
	Ông Nguyễn Thành Vinh	Phó Phòng CNTT
BAN PHÁP CHẾ/ KIỂM SOÁT NỘI BỘ	Ông Nghiêm Giang Anh	Trưởng ban Pháp chế
	Bà Nguyễn Thị Phương Mai	Trưởng ban Kiểm soát nội bộ
KHỐI VĂN PHÒNG/ HÀNH CHÍNH NHÂN SỰ	Bà Đoàn Thị Thu Hương	Q. Trưởng phòng HCNS
CHI NHÁNH TP HỒ CHÍ MINH	Ông Nguyễn Xuân Biểu	Giám đốc Chi nhánh
	Ông Lê Văn Hà	Phó Giám đốc Chi nhánh

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

* CHÍNH SÁCH NHÂN VIÊN

Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động

Tổng số nhân viên đang làm việc chính thức theo HĐLĐ tại VICS tính đến tháng 3 năm 2010 là 87 người, ngoài ra công ty áp dụng nhân sự làm việc thời vụ theo mô hình cộng tác viên không hưởng lương mà hưởng hoa hồng theo doanh số nhằm phục vụ cho chiến lược phát triển, kinh doanh môi giới chứng khoán với số lượng biến động cụ thể theo tình hình thực tế hoạt động kinh doanh. Toàn bộ cán bộ nhân viên trong Công ty đều được hưởng đầy đủ các chính sách bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế. Ngoài ra, hoạt động Công đoàn Công ty rất mạnh nhằm bảo vệ quyền lợi người lao động. Công ty cũng tham gia, hưởng ứng công tác Đoàn Thanh niên, hoạt động của Công đoàn cấp cơ sở cũng như tổ chức cho cán bộ nhân viên tham gia các khóa học, đào tạo ở trong nước... Thu nhập bình quân của nhân viên là 6.000.000 Đồng/người/tháng.

Chính sách đối với người lao động

Với nhận thức nguồn nhân lực là yếu tố quan trọng, quyết định thành công của doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ chứng khoán, VICS đã chú trọng khâu tuyển dụng nhằm thu hút đội ngũ lãnh đạo cũng như chuyên viên có trình độ và kinh nghiệm.

Bộ máy lãnh đạo của VICS gồm nhiều chuyên gia có trình độ cao trong lĩnh vực tài chính ngân hàng, được đào tạo bài bản qua nhiều chương trình có uy tín trên toàn cầu như CFA, ACCA và có kinh nghiệm, tầm nhìn chiến lược và trình độ quản trị lâu năm trong lĩnh vực chứng khoán, kiểm toán.

Với tầm nhìn chiến lược và định hướng lãnh đạo đúng đắn, VICS cũng thu hút được nhiều nhân tài, có kinh nghiệm chuyên sâu đảm nhiệm vị trí lãnh đạo các phòng ban. Mặt khác, VICS chính thức đi vào hoạt động vào thời điểm TTCK Việt Nam đang trên đà đi xuống, cơn khát về lực lượng nhân sự có trình độ chuyên môn cao cũng đã qua, nhờ đó VICS có điều kiện để tuyển chọn những nhân sự có trình độ và kinh nghiệm để đảm nhiệm những vị trí quan trọng trong Công ty.

Bên cạnh việc thu hút nhân tài, VICS cũng chú trọng xây dựng mức lương thưởng hợp lý, môi trường làm việc chuyên nghiệp, cạnh tranh lành mạnh để phát triển, khẳng định bản thân, giúp nhân viên toàn tâm toàn ý cho sự phát triển chung của Công ty.

Tầm nhìn chiến lược và trình độ quản trị của Ban lãnh đạo, tính chuyên nghiệp của nhân viên và sự đồng lòng nhất trí vì sự phát triển chung của VICS sẽ giúp Công ty thu được những thành công hơn nữa trong tương lai.

* THAY ĐỔI NHÂN SỰ

Thay đổi nhân sự trong Hội đồng quản trị

Tại Đại hội đồng Cổ đông bất thường năm 2009 tổ chức ngày 16/10/2009, Đại hội đã thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung các thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát Công ty. Cụ thể như sau:

Miễn nhiệm các thành viên HĐQT có tên sau đây theo đơn xin từ nhiệm vì lý do cá nhân và miễn nhiệm theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông:

- 1) Ông **Lê Văn Hưng** - Chủ tịch HĐQT
- 2) Bà **Lương Thị Anh Hà** - Thành viên HĐQT
- 3) Ông **Trần Bá Hoàn** - Thành viên HĐQT

Bầu bổ sung một thành viên HĐQT là:
ông **Nguyễn Xuân Biểu**.

Để nhanh chóng hoàn thiện bộ máy lãnh đạo Công ty, các thành viên trong HĐQT và Ban Kiểm soát Công ty đã họp phiên đầu tiên sau ĐHĐCĐ bất thường 2009 tổ chức ngày 16/10/2009 để tiến hành bầu các chức danh lãnh đạo trong HĐQT, Ban Kiểm soát. Trên cơ sở kết quả kiểm phiếu hợp lệ với số phiếu tín nhiệm tuyệt đối, thành phần nhân sự lãnh đạo trong HĐQT, Ban Kiểm soát hiện nay như sau:

Hội đồng Quản trị Công ty nhiệm kỳ 2008-2013 (gồm 5 thành viên):

- 1) Ông **Nguyễn Phúc Long** - Chủ tịch HĐQT
- 2) Ông **Võ Sỹ Đồng** - Phó Chủ tịch HĐQT
- 3) Ông **Vũ Xuân Hòa** - Phó Chủ tịch HĐQT
- 4) Ông **Lê Thành Công** - Phó Chủ tịch HĐQT
- 5) Ông **Nguyễn Xuân Biểu** - Thành viên.

Thay đổi nhân sự trong Ban Tổng Giám đốc:

Căn cứ Biên bản kiểm phiếu số 96/2009/KP-BQ/ĐHČĐ ngày 31/10/2009 về việc lấy ý kiến biểu quyết các cổ đông bằng văn bản, Đại hội đã thông qua Nghị quyết số 21/2009/NQ-ĐHČĐ ngày 12/11/2009 về việc bổ nhiệm ông Nguyễn Phúc Long giữ chức danh Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty.

Việc bổ nhiệm và miễn nhiệm các chức danh trong Ban Tổng Giám đốc Công ty:

- 1) Ông **Bùi Đình Như** - Giám đốc Khối Tư vấn Tài chính doanh nghiệp - bổ nhiệm ngày 14/1/2009;
- 2) Ông **Dương Quang Trung** - Phó Tổng Giám đốc Công ty - Miễn nhiệm ngày 25/2/2009;
- 3) Ông **Nguyễn Phúc Long** - Giám đốc Chi nhánh Tp. HCM - miễn nhiệm ngày 01/4/2009;
- 4) Ông **Nguyễn Xuân Biểu** - Giám đốc Chi nhánh Tp. HCM - bổ nhiệm ngày 01/4/2009;
- 5) Bà **Nguyễn Thị Nam Hà** - Phó Tổng Giám đốc - bổ nhiệm ngày 20/4/2009;
- 6) Ông **Bùi Chí Trung** - Giám đốc Đối ngoại và QHCC - bổ nhiệm ngày 12/10/2009 và miễn nhiệm ngày 11/02/2010;
- 7) Ông **Lê Thái Hưng** - Giám đốc Tài chính - bổ nhiệm ngày 21/10/2009;
- 8) Ông **Nguyễn Xuân Biểu** - Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Chi nhánh Công ty - bổ nhiệm ngày 21/10/2009;

Thay đổi nhân sự Kế toán Trưởng

- 1) Ông **Phạm Xuân Tiến** - Kế toán Trưởng - Miễn nhiệm ngày 14/01/2009;
- 2) Bà **Phạm Thúy Lan** - Kế toán Trưởng - bổ nhiệm ngày 14/1/2009 và miễn nhiệm ngày 20/4/2009;
- 3) Bà **Đào Thị Thanh** - Kế toán Trưởng - bổ nhiệm ngày 20/4/2009;

Tất cả những thay đổi trong Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán Trưởng thuộc diện phải công bố thông tin Công ty đều thực hiện một cách đầy đủ, nhanh chóng và kịp thời tới Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh cũng như công bố trên các phương tiện thông tin đại chúng, Website của Công ty.



THÔNG TIN CỔ ĐÔNG VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY



* THỐNG KÊ SỞ HỮU CỔ PHIẾU CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/ BAN KIỂM SOÁT

(ngày chốt 23/03/2010 để ĐHCĐ thường niên năm 2010)

Họ tên	Số CMTND	Quốc tịch	Số lượng Cp đến 23/3/2010	Tỷ lệ
I. Thành viên HĐQT				
1. Nguyễn Phúc Long - TGD kiêm CTHĐQT	012750929	Việt Nam	325,000	2.17%
2. Nguyễn Xuân Biểu	024001538	Việt Nam	255,000	1.70%
3. Võ Sỹ Đồng			0	0.00%
4. Vũ Xuân Hòa	CVS0015856	Việt Nam	15,000	0.10%
5. Lê Thành Công			0	0.00%
II. Thành Viên Ban Kiểm soát				
1. Trần Hải Văn - Trưởng Ban Kiểm soát	31059513	Việt Nam	10,000	0.07%
2. Khương Tất Thành- Thành viên BKS	12921992	Việt Nam	20,000	0.13%
3. Hồ Thị Hiến- Thành Viên BKS	230583974	Việt Nam	1,500	0.01%
III. Thành Viên Ban Tổng Giám đốc				
1. Nguyễn Phúc Long - Tổng Giám đốc			325,000	2.17%
2. Nguyễn Thị Nam Hà - Phó Tổng Giám đốc		Việt Nam	0	0.00%
3. Nguyễn Xuân Biểu - Phó Tổng Giám đốc	024001538	Việt Nam	255,000	1.70%
III. Kế toán trưởng				
1. Đào Thị Thanh- Kế toán trưởng			0	0.00%

* THỐNG KÊ GIAO DỊCH CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ NĂM 2009 (01/01/2009 - 01/12/2009)

STT	Người thực hiện giao dịch	Chức vụ	SLSH trước khi GD 01/01/2009	Thực hiện			SLSH sau GD	Tỷ lệ sở hữu sau GD
				Mua	Bán	Ngày thực hiện /kết thúc GD		
1	Nguyễn Phúc Long	Chủ tịch HĐQT	0				0	0.00%
2	Võ Sỹ Đồng	P.Chủ tịch HĐQT	0				0	0.00%
3	Vũ Xuân Hòa	P.Chủ tịch HĐQT	15,000				15,000	0.10%
4	Lê Thành Công	P.Chủ tịch HĐQT	0				0	0.00%
5	Nguyễn Xuân Biểu	TV HĐQT	160,000				160,000	1.07%
				10,000		08/07/2009	170,000	1.13%
				200,000		10/07/2009	370,000	2.47%
				335,000		29/07/2009	705,000	4.70%
				450,000		08/09/2009	1,155,000	7.70%
					900,000	13/10/2009	255,000	1.70%
6	Khương Tất Thành	Trưởng BKS	20,000				20,000	0.13%
7	Trần Hải Văn	TV BKS	20,000					0.00%
8	Hồ Thị Hiến	TV BKS	0	1,500		09/07/2009	1,500	0.01%
9	Lê Thái Hưng	GD Tài chính	39,000		30,000	15/06/2009	9,000	0.06%
				15,000		25/06/2009	24,000	0.16%
				10,000		22/07/2009	34,000	0.23%
11	Công ty CP Đầu tư Thăng Long		800,000				800,000	5.33%
				291,300		26/06/2009	1,091,300	7.28%
					200,000	10/07/2009	891,300	5.94%
					45,800	22/07/2009	845,500	5.64%
				300,000		27/07/2009	1,145,500	7.64%
					1,300	27/07/2009	1,144,200	7.63%
					27,200	28/07/2009	1,117,000	7.45%
					317,000	29/07/2009	800,000	5.33%
12	Công ty CP Đầu tư Tài chính Findex		800,000				800,000	5.33%
				180,000		26/06/2009	980,000	6.53%
					10,000	29/06/2009	970,000	6.47%
13	Công ty Cổ phần Đầu tư và Tư vấn Giá trị gia tăng Việt Nam				90,000	07/10/2009	880,000	5.87%
			800,000				800,000	5.33%
				80,000			880,000	5.87%
14	Ngân hàng Thương mại CP Sài Gòn			80,000			800,000	5.33%
			750,000				750,000	5.00%
				750,000			750,000	5.00%
15	Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam			300,000		01/04/2009	1,050,000	7.00%
					300,000	27/07/2009	750,000	5.00%
16	Tổng Công ty Giấy Việt Nam		800,000				800,000	5.33%
17	Tổng Công ty Hóa chất Việt Nam		825,000				825,000	5.50%
18	Tổng Cty XD công trình Giao thông 4		800,000				800,000	5.33%
19	Tổng Công ty Lương thực miền Bắc		800,000				800,000	5.33%
				80,000		02/07/2009	880,000	5.87%
					80,000	27/10/2009	800,000	5.33%

THÔNG TIN CỔ ĐÔNG VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

* CƠ CẤU CỔ ĐÔNG VÀ TỶ LỆ SỞ HỮU NGÀY 23/03/2009

1. Cơ cấu cổ đông

Danh mục	Cổ đông trong nước		Cổ đông nước ngoài		Tổng	
	Giá trị	Tỷ lệ	Giá trị	Tỷ lệ	Giá trị	Tổng
Tổng số vốn chủ sở hữu	149,897,000,000	99.93%	103,000,000	0.07%	150,000,000,000	100%
1. cổ đông nhà nước		0.00%				
2.Cổ đông đặc biệt		0.00%				
Cổ đông HĐQT	5,950,000,000	3.97%				
Ban Giám đốc	5,800,000,000	3.87%				
Ban Kiểm soát	315000000	0.21%				
Kế toán trưởng	-					
Cổ đông sáng lập	76,500,000,000	51.00%				
3. Cổ đông khác	67,132,000,000	44.75%				

2. Cơ cấu tỷ lệ sở hữu

Danh mục	Cổ đông trong nước		Cổ đông nước ngoài		Tổng	
	Giá trị	Tỷ lệ	Giá trị	Tỷ lệ	Giá trị	Tổng
Tổng số vốn chủ sở hữu	149,897,000,000	99.93%	103,000,000	0.07%	150,000,000,000	100%
Cổ đông sở hữu trên 5%	57,550,000,000	38.37%				
Cổ đông sở hữu từ 1 đến 5%	17,630,000,000	11.75%				
Cổ đông sở hữu dưới 1%	74,717,000,000	49.81%				

MẠNG LƯỚI HOẠT ĐỘNG

Hội sở chính Hà Nội:
Địa chỉ: Tầng 3+4, Tòa nhà Hathanh Plaza, 102 Thái Thịnh, Q. Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: 04.35148766 Fax: 04.35148768 Hotline: 04.35149999

Chi nhánh VICS tại TP HCM:
Địa chỉ: 2 Bis Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 1, TP Hồ Chí Minh
Điện thoại: 08.39110788 Fax: 08.39110789 Hotline: 08.39105555

Phòng Giao dịch Lò Đức (VICS - ACIC):
Địa chỉ: Tầng 3, số 108 Lò Đức, Phường Đồng Mác, Q Hai Bà Trưng, Hà Nội.
Điện thoại: 04.39727592 Fax: 04.39727591

Phòng Giao dịch Huỳnh Thúc Kháng (VICS - Thanglong Invest):
Địa chỉ: P.502+503, Tòa nhà 27 Huỳnh Thúc Kháng, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: 04.37735721 Fax: 04.37735182

Phòng giao dịch Phú Nhuận:
Địa chỉ: 20 Hoàng Minh Giám, Phường 9, Quận Phú Nhuận, TP.HCM
Điện thoại: 08.22200099 Fax: 08.22200098

Phòng giao dịch/Sàn giao dịch trực tuyến Chợ Lớn:
Địa chỉ : 53 Ngõ Nhân Tĩnh, Phường 1, Quận 6, TP.HCM
Điện thoại: 08.38551779 Fax: 08.38535574

Điểm nhận lệnh/Sàn Giao dịch trực tuyến Biên Hoà:
Địa chỉ : 13-14 Lò A1 Trần Quốc Toản - KDC An Bình, Biên Hoà, Đồng Nai
Điện thoại: 061.3934820 Fax: 061.3934821

Điểm nhận lệnh/Sàn Giao dịch trực tuyến Gia Định:
Địa chỉ: 80/73 Hoàng Hoa Thám, Phường 7, Quận Bình Thạnh, TP HCM
Điện thoại: 08.35158251 Fax: 08.35158254

Điểm nhận lệnh/Sàn Giao dịch trực tuyến Nguyễn Văn Cừ:
Địa chỉ: 74C Nguyễn Văn Cừ, Phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, TP HCM
Điện thoại: 08.38385666 Fax: 08.38362909